MAI - THẢO

dòng sông rực rỡ

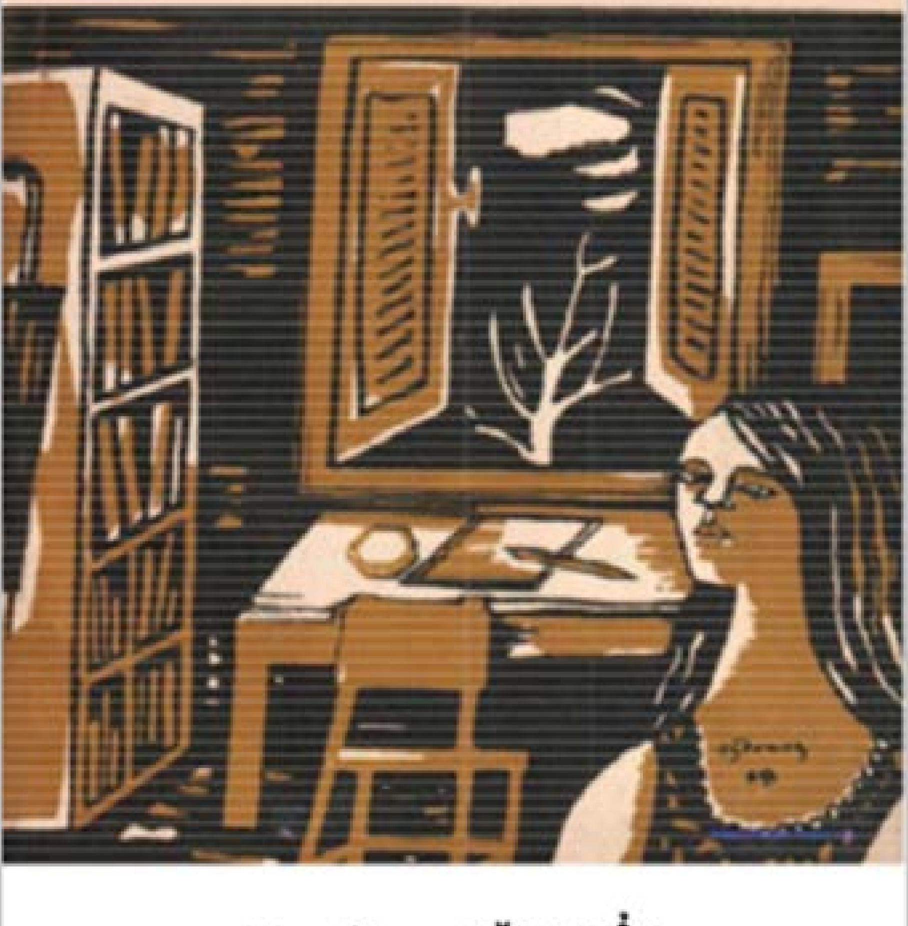

Nguyệt san VĂN-UYỂN

tháng 8 năm 1968

Dòng sông rực rỡ

Mai Thảo

@TIKULUN
2024

dòng sông rực rỡ

mai thảo

Bìa: *Nguễn Trung*
Nguồn: *Internet*

dòng sông rực rỡ

MAI THẢO

VĂN UYỂN
1969

MỤC LỤC

1. Nói chuyện với những người viết mới	9
2. Bước đi một bước	24
3. Dòng sông rực rỡ	62
4. Cửa sau	78
5. Cầu nguyện ngoài trời	111
6. Chiều cuối năm	137
7. Lá cờ đỏ chói	165

NÓI CHUYỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

Nói chuyện với những người viết mới, với những dấu chân sáng nay xuống *núi, với những tiếng nói mới đây thôi nhập cuộc, những ý thức thoạt kia thôi vào đời, tôi có cảm tưởng đứng trước một bãi biển sớm mai, mặt bãi phẳng gương, chân trời xa và xanh, và trước mắt tôi, đang đẩy lên, đang đổ về, đang dâng tới một ngọn triều thanh xuân dào dạt.*

Trong cái hướng đang dâng bát ngát của triền đầy những người lữ hành làm nên đoạn đường sau này của văn học nghệ thuật Việt Nam đang khởi một cuộc hành trình tập thể đi vào đời sống.

Các bạn trẻ làm nghệ thuật của chúng ta hôm nay đứng lên, đông lắm. Những người đi sau đang đuổi kịp, vượt qua, những người đi trước ; hiện tượng này trong sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam là hiện tượng của những đường máu hồng hào sinh khí nhất, những tế bào nhiều sức khỏe nhất, những mầm hạt tươi non phơi phới nhất, và tôi nghĩ đó, và tôi thành thật tin tưởng rằng những người viết trẻ của chúng ta, con đường đi tới của những người viết trẻ của chúng ta, với những nhành hoa đang mọc lên từ lòng tay và khối óc của những người viết trẻ chúng ta đích thực và duy nhất là nơi

có chân trời, mùa màng của nghệ thuật, tương lai của văn học. Những người viết trẻ của chúng ta không thiếu nhiệt tình, có rồi ý thức, đi rồi đúng hướng, có mặt đã xong, tiếng nói đã rõ, lửa tin đỏ hồng, mặt trời giữa ngực. Thiếu chỉ là thiếu kinh nghiệm. Hãy trao tay cho những người viết trẻ những hành lý kinh nghiệm của người đi đường.

* * *

Khó nhất là cái bước đầu. Viết phải được tâm tiện và lĩnh hội như một sửa soạn chu đáo. Cái bước đầu sai yếu, hụt hơi, thì di động nào về sau cũng cứ mãi mãi là một điều chỉnh cực nhọc.

Tôi lấy tôi ra mà nói, lấy nhiều bạn tôi ra mà chứng minh cho cái tầm quan

trọng cực kỳ của bước chân đầu tiên đi vào văn nghệ. Phải thật khó khăn nghiêm khắc với mình.

Đoạn văn, bài thơ đầu tiên không phải là một thoáng qua đâu, mà là một vết lằn đẫm nét, nó quyết định cho cả một sự nghiệp sáng tác, sau này thấy hỏng, có dụng tâm làm khác đến mấy, cũng vẫn cứ hiện hữu cái bút pháp, cái phong cách ấy của những dòng chữ đầu tiên. Bước đầu anh đi, nhìn lại, phải là một bước đi chững chạc. Không nhìn được như vậy, hãy cưỡng chống tích cực và quyết liệt với một quá sớm lên đường.

Tôi thấy nhiều bạn trẻ của chúng ta hiện nay muốn đi vào con đường văn nghệ sáng tươi mà không chọn được cho mình một giờ hoàng đạo.

Văn nghệ không chấp nhận cái bình thường. Nó đào thải và dìm chết cái chung chung. Nó đãi lọc, giữ lại và chỉ giữ lại những đời ngọc. Đừng lên đường đơn thuần bằng một xô đầy tình cảm. Tới một chín vững nào đó của ý thức, tự nhiên thơ chở hồn thơ cất cánh bay.

Bước chân đầu của tôi, ở trường hợp tôi, cũng là một bước hỏng. Trời trong mình chưa sáng đã đi, cho nên đã ngã băng vào mù sương cái bước đi thứ nhất. Thở đời sống cho đầy lồng ngực mới. Nhìn ngắm đời hiện rõ dáng hình. Cái thật sát xuống tim óc mình mà nghe ngóng khả năng. Tim đập thật vững. Làm văn nghệ đừng khởi đầu bằng cái trạng thái đau tim.

Một người bạn tôi, đi trước, trước kia, là nhà thơ Hồ Dzếnh, thuở đó thấy tôi muốn viết đã cười và bảo tôi rằng văn nghệ không phải là một tội đồ. Vậy đừng

ép mình vô ích.

Kinh nghiệm khởi hành của Hồ Dzếnh: Đọc, và nếu có vốn ngoại ngữ, thì dịch. Thâu nhận châu đáo cú pháp, văn phong của người, cầm nắm được thế nào là sự chính xác trong sự biểu hiện của những người viết lớn, sự nhuần nhuyễn bằng phiên dịch và chuyển tiếng những tinh hoa nhiều mật này cũng là một nuôi dưỡng tốt đẹp đưa dẫn tới khởi sinh cho mình một bút pháp riêng. Tôi cho đó cũng là một kinh nghiệm tốt. Tuy đó chỉ là một vấn đề chuyên chở, biểu hiện, một vấn để hình thức diễn tả. Tốt vì đó không phải là chịu đựng nhiều tầng ảnh hưởng. Vượt trên sự tiếp nhận ảnh hưởng, đó là một cách thế mở rộng kiến thức đúng đắn.

Trong bài nhìn lại một năm thơ kịch truyện đăng trong Nghệ Thuật số Xuân (Bính Ngọ, 1966), tôi đã có một nhận

xét lướt qua về cái hiện trạng tôi gọi là cái hiện-tượng đồng-phục toát ra từ một phần lớn sáng tác của những người viết trẻ. Thơ văn của những tuổi hai mươi mang chung những băn khoăn và những khát vọng đồng tính của một thế hệ lẽ tất nhiên là tiếng nói của những người cùng sống chung dưới một mái nhà tư tưởng, đi chung một ngả đường ý thức. Nhưng sáng tạo trước hết là một biểu hiện cá nhân. Nó là cái vấn đề tâm hồn người, Trong cái chung phải có những cái riêng mới được. Những người viết trẻ của chúng ta không sai lầm chút nào đâu, khi hướng sáng tác vào những chủ đề căn bản của xã hội và đất nước chúng ta hiện nay, như chiến tranh đang lan trùm với tất cả những đau đớn, những mất mát của nó, như sự phẫn nộ của tuổi trẻ trước một xã hội ngưng đọng, như sự hoang mang ngờ vực của cả một lớp người trước lịch sử đầy biến động.

Nhưng, lầm là những người trẻ tuổi của chúng ta đã tự đóng khuôn nhau trong một lối nhận thức một chiều, khi biểu hiện, sáng tác mang những vóc dáng và những hình thù giống nhau không phân biệt.

Mỗi tài năng, theo tôi, trước khi dấy lên từ tập thể, chuyên chở linh hồn và ý thức tập thể, phải là một tư thành trong cô đơn, bởi nghệ thuật chính là khởi sự của ý thức chia lìa với đời sống, rồi mới bằng sự chia lìa này trở lại gia nhập đời sống trên một bình diện trí tuệ hơn, trên đường trở lại này, nghệ thuật thành hình và ý thức đã đóng một vai trò chủ động. Rõ rệt nhất trên địa hạt thơ, những bài thơ của những bạn trẻ gửi về tòa soạn Nghệ Thuật, anh Thanh Nam, anh Viên Linh đọc hết, đều gặp nhau ở nhận xét là bài nào thường cũng phảng phất giống bài nào, tưởng

như thơ là những món hàng sản xuất rập khuôn, và các bạn trẻ đã thất bại ở cái chỗ không sao tạo nổi được một cái gì độc đáo.

Tại sao? Nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân chính là tại cái lề lối sinh hoạt. Tôi gọi đó là sự sinh hoạt tập trung và đối diện. Những người viết trẻ sống bây giờ thành nhóm thành đoàn. Lúc nào cũng nhìn thấy nhau, nhìn riết chỉ thấy nhau, và cái bóng dáng của nhau đã che lấp mất của từng người những hướng đi riêng, những chân trời mới.

Đừng viết như ai. Hãy viết như mình.

Ngóng theo một bóng dáng nào mà đi cũng chẳng thì đẹp bằng cái đẹp một dấu chân độc lập. Các bạn trẻ đang rơi ngã nguy hiểm vào những vùng dễ quyến rũ lầm là những công thức và những giáo

điều mới. Rơi ngã vào cái hồ hình thức là tự ngăn mọi vươn phóng nhập lặn vào thực tế sinh động uyển chuyển của đời sống. Nhìn đời sống một chiều, đúc khuôn là bóng rợp đáng lo ngại nhất đang đe dọa làm mất đi cái lòa nắng và cái biếc xanh là vòm trời sáng tạo của những người viết mới chúng ta hôm nay.

Tôi nghĩ sở dĩ có hiện tượng này là vì những người viết trẻ chưa hề có một vốn sống đầy đủ, cho nên biện chứng và tất yếu đã đua nhau nghiêng nặng về hình thức diễn tả hơn là tư tự làm đầy cái phần chứa đựng của sáng tác, bằng những kiếm tìm công phu và có chiều sâu hơn vào chân tướng sự vật. Đời sống không bao giờ đến với ta. Người viết phải tìm đến với nó. Sự thật không bao giờ hiện hình qua thoáng mắt của cái nhìn đầu.

Tôi nghiệm thấy trong phần lớn

những bài thơ lục bát, những đoạn văn ghi nhanh, là hai thể thơ văn được sử dụng nhiều hơn cả ở những người viết trẻ, một lối tiếp nhận và biểu hiện đời sống quá ư dễ dàng, không có những chứng tích cụ thể thuyết phục người đọc rằng đó là kết quả một công trình suy nghĩ chín chắn và thấu đáo.

Đề cập tới những vấn đề trọng đại, là biểu hiện một trưởng thành ý thức. Nhưng căn bản phải là nắm được vấn đề. Thấu triệt được nó. Nhìn thấy nó trên cái toàn phần toàn diện. Nếu không chỉ là cái bóng lung linh, cái hình mờ nhạt của vấn đề được chạm nhẹ và lướt thoáng đó mà thôi.

Đêm nay, qua kinh nghiệm bản thân, nếu có những người bạn trẻ hỏi tôi, điều tôi vẫn trả lời là các bạn phải dành tất cả sự thận trọng vào bước chân khởi hành

thứ nhất.

Con đường đi tới còn dài lắm. Gai lửa và đầy trở lực. Đất đai nghệ thuật là một vùng đầu gió. Có cứng mới đứng được ở đầu gió. Cái trạng thái hụt hơi, cái hiện tượng mới bước đi sao đã thấy cùng đường, chính là hậu quả tất nhiên của một vào đời chưa sửa soạn.

* * *

Tôi kết thúc cho một vài nhận xét trên đây về cái thế nào và cái ra sao của những người viết trẻ chúng ta hiện nay bằng một niềm tin tưởng. Dòng văn học nghệ thuật tiền chiến khép đóng lại trong một trạng thái cạn dòng, khiến cho tiền chiến và hậu chiến trong lãnh vực văn học nghệ thuật Việt Nam, là một chặt đứt hoàn toàn, nguyên nhân sâu xa là bởi vì văn học nghệ thuật tiền chiến xem thường cái công tác mở đường, tạo điều kiện cho lớp người đang tới.

Tinh thần tiền chiến là cái tinh thần chiếu trên chiếu dưới. Quan niệm người nghệ sĩ như một cá nhân lạc phách xuất chúng như chúng ta thấy ở con người Nguyễn Tuân, thái độ chiếm giữ địa vị độc tôn của những nhà văn Tự Lực Văn đoàn là phản ánh cho những chủ tâm ngăn chặn có hệ thống và có thủ đoạn sự thành hình của những người đến sau, của những người đi trước.

Bây giờ khác. Những người viết trẻ ở miền Nam có đủ tất cả những điều kiện và những cơ hội tốt đẹp đồng đều như nhau để tạo cho mình một chỗ đứng dưới mặt trời.

Cốt yếu là lên đường cho đúng lúc. Bằng một sửa soạn kỹ và đủ của ý thức và khả năng.

BƯỚC ĐI MỘT BƯỚC

Đứa con gái đứng đó, trước mặt tôi. Thân hình nó chuột nhắt, gầy, mỏng và thẳng đứng như một cây tăm tre Việt Nam. Bàn tay nó nắm chặt lấy quả đấm thành cửa, cánh tay duỗi thẳng thành góc thước thợ với chiều người.

Cánh cửa bị bàn tay nhỏ xíu của đứa nhỏ giữ khựng, chỉ hé mở một phần khát khao vừa mình nó đứng, và đứa nhỏ đứng đó, trong một thái độ trấn giữ

quyết liệt. Miệng mím chặt, nó chiếu thẳng lên tôi một cái nhìn thơ dại nhưng không khiếp hãi chút nào. Anh đèn từ trong nhà hắt đẩy hình bóng nó ngã vượt qua người tôi, ra thật xa, nhòa lẫn vào lòng con ngõ trũng, trên đó đang dữ dội trút xuống, trong thấp thoáng bóng tối, màn nước trắng xóa của một trận mưa chiều ào ạt.

Đôi mắt, đôi mắt đứa nhỏ, tôi nhủ thầm: Thế kia kìa. Thật mẹ nào con nấy, trộn không lẫn được. Vực mắt sâu. Đuôi mắt sếch và sắc. Lông mày thưa, sống mũi ngăn chia làm hai miền rõ rệt. Trong mắt ánh sáng một ương ngạnh tính trời, mê đắm thì nung nấu, phản kháng thì âm thầm. Đôi mắt dám khóc, nhưng dám sống, như cửa ngõ tâm hồn của một đời sống riêng biệt mà thuần phục chỉ là giai đoạn, còn thực ra là phá vỡ và thoát đi.

Tôi đang nhớ lại. Đã nhận được ra. Hai cuộc đời nhưng một cá tính. Đôi mắt đứa con nay cũng là đôi mắt người mẹ xưa.

Chừng đứa nhỏ vừa gội đầu hay nghịch mưa. Những sợi tóc đen nhánh lướt thướt dính bết trên hai gò má. Bộ quần áo lấm tấm những chùm hoa màu tím bay bay trên cái thân hình khẳng khiu, quá mỏng manh trước buổi chiều cuối năm gió mưa lạnh đầy đang lan trùm kín khắp một vùng ngoại ô Phú Nhuận. Tôi rũ rũ. Mưa đọng trên người lộp bộp rụng xuống hàng hiên nhỏ chật. Đứa nhỏ vẫn đứng đó, im phắc. Nó thao láo nhìn tôi, nín thinh.

– Nhà bà Tuyển đây phải không cháu?

Nó gật. Gật thôi. Con cóc nhỏ xíu này chưa chịu mở miệng.

– Mẹ đâu?

– Đi phố.

– Bác đến thăm mẹ. Cho bác vào chứ.

– Không vào được.

Cánh cửa thu hẹp lại. Mắt nó mở lớn hơn. Tôi bật cười:

– Sao thế?

Đứa nhỏ đáp, ngon lành, như nó đã thuộc lòng từng câu nói, như câu nói này nó đã nói thật nhiều lần, với thật nhiều người, đã tới, lúc mẹ nó đi vắng:

– Cấm không cho người lạ mặt vào nhà. Mẹ dặn thế.

Tôi cúi xuống xoa đầu đứa nhỏ, lấy giọng thân mật:

– Riêng bác thì mẹ không dám cấm đâu. Cấm thì ăn đòn liền. Để bác vào. Mẹ đi vắng bác ngồi chờ mẹ về.

Xem chừng nó vẫn nhất định không chịu mở rộng cánh cửa. Tôi ngồi xuống cho ngang tầm nó, dịu dàng:

– Hiền là cháu, đúng không?

Gật.

– Không bao giờ mẹ nói chuyện với cháu đến bác Thiết sao?

– Có. Mẹ có nói.

– Như thế nào.

– Mẹ bảo bác Thiết là anh ruột của mẹ. Mẹ bảo hồi mẹ còn con gái bác Thiết

thương mẹ nhất nhà. Nhưng mẹ lại bảo bác Thiết không bao giờ thèm tới đây đâu. Bác Thiết, ông bà và họ hàng khinh mẹ, coi mẹ như chết rồi, không bao giờ thèm nhìn mặt mẹ con mình nữa.

Tôi bùi ngùi cảm động:

– Sao nữa.

– Mẹ chỉ nói thế. Rồi mẹ khóc.

Tôi kéo đứa cháu gái lại gần, ôm lấy nó, ôn tồn:

– Mẹ nói bậy quá thể. Bậy thế mà cháu cũng tin. Không ai có quyền khinh mẹ con cháu hết. Bác đến rồi đó, bác là bác Thiết. Không gạt cháu đâu.

Ánh mắt đứa bé còn thoáng gợn một hoài nghi nửa vời. Nhưng rồi nó nới lỏng cánh tay giữ cửa, né sang một bên cho tôi bước vào.

Ngọn đèn treo ở giữa nhà đong đưa theo chiều gió lọt. Căn buồng ngăn nắp, sáng láng, nhưng phảng phất một thứ không khí âm thầm nhẫn nhục nào đó.

Một cái bàn gỗ mộc trên đặt một cái khay và một bình trà. Góc nhà, một cái máy may Singer kiểu cổ. Bên cạnh, một cái tủ áo lồng kính, ở trong là mươi cái áo dài, tôi đến gần nhìn đều là hàng lụa trơn, mầu nhạt. Nhớ được đó là những mẫu áo Tuyền hằng ưa thích thuở còn thiếu nữ.

Góc buồng đối diện, một tấm màng trắng buông thả kín trùm một cái nôi mây trẻ con. Tôi dắt tay bé Hiền đi về phía góc nhà đó.

– Ai đó?

– Em Hoàng.

Vạch mùng ngó vào: một hài nhi đỏ hỏn ngủ bằn bặt giữa một đống tã lót, mầu hồng nhạt. Tôi nhìn đứa trẻ mới sinh, nghĩ thầm: “Kết quả bước đi thứ hai của Tuyền đây”.

Chừng như bé Hiền đã muốn tỏ ra thân mật với tôi hơn. Nó cẩn thận khép lại cửa mùng, nói nghiêm trang như một người chị lớn:

– Mẹ cấm không cho ai vào, mẹ bảo vì kẻ lạ vào sẽ bắt mất em Hoàng.

Tôi bật cười:

– Mẹ con cháu đúng là chiếm giải vô địch về nói bậy. Để em ngủ. Ra đây. Bác cháu cùng chờ mẹ về.

Mưa đã ngớt ở bên ngoài. Âm thanh dịu nhẹ mơ hồ trên mái. Tôi ngồi xuống ghế, kéo đứa cháu nhỏ vào long. Nó

ngoan ngoãn tựa vào người tôi và chúng tôi cũng im lặng trong giây lát.

Căn buồng mang khuôn mặt bình dị trống trơn của đời sống hàng ngày không hoa bướm không một dấu tích sửa soạn, trang hoàng cho cái tết chỉ vài đêm nữa là tới đêm giao thừa. Khung cảnh đời sống phơi bày hết vẻ khốn khó tối tăm là cảnh nhà của đứa em gái thoát ly nhiều năm không gặp mặt làm tôi ngậm ngùi xúc động.

Mưa dịu dàng rơi trên mái dẫn đưa trí nhớ tôi trở lại với một chuyện buồn của gia đình tôi nhiều năm về trước. Chuyện buồn đó bắt nguồn từ vụ gả chồng cho Tuyền. Tuyền đi lấy chồng.

Người ta bảo cha mẹ nào cũng rất mực thương con. Thương như Thái Sơn, chín tầng chất ngất. Thương như nước ở

trong nguồn, nước ở trong nguồn càng chảy càng đầy. Có điều tôi nhận thấy, tình thương ấy ở mỗi gia đình lại hàm chứa một cách thế riêng tư, từng cha mẹ là từng biểu hiện khác biệt.

Song thân chúng tôi thương con đứt ruột, cũng có cái lối thương, cái kiểu thương riêng biệt của các người. Lạ lắm. Nhà con đàn mà thương con đàn như con một, không chia không san, mà nhân mà cộng, từng đứa đẻ ra đã từ nội hồng sơ sinh thương đến trưởng thành. Cặp mắt các người chỉ biết nhìn con cái mãi mãi ấu thơ, không chịu nhận tới một lúc nào, con cái lớn khôn, phải được tự nó định đoạt cuộc đời của nó. Thương như thế không khỏi lãng quên thật nhiều điều.

Như tính người ta là tính trời. Như tâm hồn người ta là cái phần tự do tuyệt đối, kẻ khác dẫu là cha mẹ, tài trời cũng

không uốn nắn, không làm khác được. Cha mẹ tôi lo lắng cho phần đời sống của con, lại muốn lo toan luôn đến cả phần tình cảm phần tâm hồn của chúng nữa. Trường hợp này đã xảy đến cho Tuyền. Bằng cái việc quan trọng nhất của đời Tuyền. Là gả chồng cho Tuyền.

Tôi nhớ bấy giờ là vào khoảng mùa thu 1946. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, xua giạt gia đình chúng tôi ra khỏi năm cửa ô Hà–Nội, về một thôn ấp vùng quê. Thời thế tao loạn, cảnh nhà con đàn, chất lên, nơi cha mẹ tôi, thành trăm ngàn lo lắng ưu tư, và Tuyền trở thành nguồn lo âu lớn nhất.

Năm đó Tuyền hai mươi hai tuổi. Cha mẹ tôi nghĩ thế là đã lớn, Tuyền phải lấy chồng. Thái bình còn ở Hà Nội, việc đó dễ lắm. Bạn học của nó, bạn hữu chúng tôi, thiếu gì người cho Tuyền có thể gặp,

yêu và được yêu. Nhưng tản cư về một vùng thôn quê xa lạ hẻo lánh, mọi quen thuộc từ trước bị chặt đứt hoàn toàn, cha mẹ tôi nhìn quanh, bàng hoàng không ngó thấy một khuôn mặt thanh niên nào có thể trở thành người rể tương lai. Có lẽ bởi thế mà các người thấy là cái việc hôn nhân của con gái không thể khó khăn không thể lựa chọn được.

Thế là, khi có một người ngỏ ý hỏi Tuyền, cha mẹ tôi bàn tính qua loa với nhau rồi nhận lời tức khắc.

Sau này, thương em gái, thương cho cái việc lớn lao trọng đại nhất đời của nó đã lầm đã hỏng, tôi rũ thoát mọi trách nhiệm, gạt bỏ một mặc cảm phạm tội, đã thầm trách Tuyền tại sao tự nó không lên tiếng, không biết phản đối, chỉ thụ động, chỉ nín thinh. Trách em như thế để khỏi trách mình. Là chẳng muốn hiểu em tâm

tính bản chất thế nào, dẫu tôi vẫn cho tôi là người hiểu nó nhất nhà.

Người ta phải được sống đời mình, được quyền làm chủ đời mình, mới tới được sự biết phản kháng trước những cái trái ngược với những điều mình mong muốn.

Khi lấy chồng, Tuyền đã được sống cuộc đời nó đâu. Giáo dục gia đình nhà tôi chỉ dạy cho con cái, nhất là con gái, sự thần phục ngoan ngoãn, sự vâng lệnh đến cùng. Cho nên nó cũng chỉ biết nhỏ những giọt lệ thầm, giấu kín tâm sự và lẳng lặng nghe theo.

Một đêm trăng, trước ngày cưới Tuyền ít lâu, hai anh em ngồi với nhau ở ngoài vườn. Bao nhiêu năm về sau, trí nhớ tôi còn lưu giữ không phai mờ hình ảnh đêm trăng trong vườn hôm ấy. Trăng

xanh biếc dãi ngọc trên những đầu cành tướt sương. Những chùm lá ngủ trong mùi hương dịu dàng một loài hoa đêm phảng phất.

Căn vườn đẹp huyền ảo. Những bóng hình lung linh. Im lặng đầy và lớn. Tôi nhìn đứa em gái, thấy nó đã lớn. Như tôi, hai anh em đã đi hết một tuổi vàng, đã bỏ lại thật xa khuất sau lưng, những tháng ngày nhỏ dại. Bây giờ nó sắp đi xa, về một phía bờ bãi bên kia và trong chuyện vui mừng sắp tới lại như thoáng một nỗi buồn lẫn lẫn. Trong đám anh em, Tuyền hợp và gần tôi nhất. Kỷ niệm tuổi nhỏ giữa nó và tôi, kể có hàng nghìn, kể lại không hết.

Ngày bé, tôi nổi tiếng nghịch ngầm nhất nhà. Sáng vừa trở dậy, thoáng một cái đã lẻn đi. Phơi nắng. Lang thang ngoài đồng, trong bờ trong bụi. Đi quên bữa

ăn. Đi lạc đường về. Bị đánh, bị mắng thế nào vẫn chứng nào tật ấy.

Những cuộc đi hoang trong thời thơ ấu ấy bao giờ cũng có thêm Tuyền. Lần nào, tôi vừa mắt trước mắt sau lẻn ra khỏi nhà, quay lại là y rằng đã thấy nó bụ bẫm chạy theo sau. Nhiều lần tôi quắc mắt làm dữ, đuổi: "về". Nó đứng lại, mắt đã rưng rưng chực khóc. Tôi đuổi quá, nó liều lĩnh dọa lại:

– Không cho em đi, về mách mẹ cho mà xem.

Thế là tôi lại đành cho nó đi theo. Tuyền thích được nhập vào những cuộc phiêu lưu tuổi thơ như thế. Nhưng thích mà vẫn sợ. Nó sợ đủ thứ. Sợ lạc đường. Sợ về nhà phải đòn. Sợ rắn rết dưới hố sâu. Sợ cọc nhọn, gai ngầm trong bụi. Một tiếng động lạ tai trong cỏ, một con

thằn lằn từ cành rớt xuống, là đủ để cho nó, đang vui thích chạy theo tôi, đừng sững lại, mắt mở đến đứt kẽ, mặt mũi tái nhợt. Tôi vò đầu dậm chân, mắng:

– Giời ơi! sợ thế mà cứ đòi đi.

Nó hoàn hồn, nhoẻn miệng cười:

– Sợ nhưng mà thích.

Những đứa em khác của tôi thẩy đều tinh khôn đáo để. Riêng Tuyền nhu mì hiền hậu nhất nhà. Và cũng xinh đẹp nhất nhà. Hai anh em, sau những cái tết, những đồng tiền mừng tuổi, những giỗ chạp, lớn dần lên. Cho đến đêm trăng trong vườn hôm ấy, đứa em gái nhỏ của tôi đã thành thiếu nữ, nó sắp lên xe hoa về nhà chồng, tôi nhìn nó bằng một cái nhìn mến thương vô hạn, tôi nghĩ bản chất nó dịu dàng, tâm hồn nó trung hậu,

những ý nghĩ của nó chỉ hướng đến cái tốt, tịnh không có cái ác, cái xấu, nó phải được sung sướng, nó hơn ai hết trong anh em chúng tôi, có quyền được sống một cuộc đời sung sướng, ở thật xa những vùng giọt lệ, ở thật khuất những miền khổ đau.

Lạ thay, Tuyền sắp lấy chồng, mà tôi còn nhớ như in, nó ngồi đó trước mặt tôi, khuôn mặt dịu dàng tắm đẫm ánh trăng không hề ánh lên một dấu hiệu vui mừng nào của người thiếu nữ sắp nhìn thấy hạnh phúc qua mầu hồng pháo cưới. Tôi bắt đầu linh cảm thấy có chuyện gì đó. Và tìm hiểu bằng một câu nói đùa:

– Chú Bảy xem ra hiền như đất. Cái loại đàn ông dễ bị vợ bắt nạt như bốn. Cô có bắt nạt chú ấy, cũng một vừa hai phải thôi đấy nhé!

Tuyền phác một nụ cười gượng gạo, không đáp. Chúng tôi cùng yên lặng một lát rồi Tuyền cúi đầu xuống hỏi nhỏ, giọng run run:

– Thầy mẹ đã... nhận lời người ta hẳn chưa anh?

Tôi ngạc nhiên:

– Rồi. Sao?

Tuyền quay mặt, nhìn vội đi chỗ khác đáp nhanh:

– Em hỏi cho biết. Không sao hết.

Phải thật dịu dàng, thân mật, như hai anh em từ thuở nhỏ không có điều gì giấu giếm không nói cho nhau hay, tôi mới khám phá được cái tâm sự thầm kín, cái sự thật của Tuyền. Một sự thật làm tôi bàng hoàng xúc động. Tuyền cho tôi biết

tâm sự nó bằng cái lối cho biết của nó, y như hồi nhỏ. Là khác. Nó gục đầu lên cánh tay òa khóc nức nở.

Phút đó, tôi biết cha mẹ tôi lo toan cho đời con gái, đã lầm rồi. Tuyền không yêu Trác. Nó nhìn cuộc hôn nhân thảm thê như nhìn thấy cái chết thê thảm đến gần. Nhưng không muốn và không dám hé răng. Như hồi nhỏ sợ con thằn lằn, lớn, nó sợ sự giận lỗi của người lớn. Đóng khuôn trong phục tùng. Tuyền không biết thế nào là phản kháng. Không dám nghĩ mình phải có quyền làm chủ tâm hồn mình, Tuyền không hề một phút nào nghĩ cho Tuyền cái quyền được lựa chọn được chối từ, nghĩa là được sống.

Và tôi, hèn nhát, thỏa hiệp, đã trở thành đồng lõa với sự lầm lỡ của cha mẹ tôi. Từ hôn mang tiếng lắm. Cha mẹ tôi sẽ buồn. Cha mẹ đã buồn nhiều, không

nên để cha mẹ buồn thêm, nhìn Tuyền khóc, tôi thương nó vô tả, nhưng tôi nghĩ cái lối nghĩ hèn đớn như vậy.

Trác là con một người có thế lực trong vùng. Nó về làm rể nhà mình, ít nhất em gái cũng được yên thân về đường vật chất, ngộ nhỡ có bất hạnh gì xẩy ra, cũng nhờ gia đình Trác mà dễ bề đối phó. Vả lại ngày cưới đã gần, mọi sự đổi thay đều muộn rồi.

Tôi nghĩ một cách ngu xuẩn như vậy. Thế là đáng lý phải lên tiếng, đòi hủy bỏ cho bằng được cuộc hôn nhân không có bởi tình yêu kia, tôi đã khuyên giải Tuyền cho nó đành lòng ưng thuận.

Đám cưới Tuyền được có. Đúng ngày. Đúng như ý muốn của Nín Thinh, Vô Trách Nhiệm, của Thỏa Hiệp và Lầm Lỡ Kẻ Khác, có thể đã rất thương yêu rất

thành tâm lo lắng cho cái mai sau của đời Tuyền, mà hóa ra đã thẳng tay xô ngã tan tành đời Tuyền xuống vực.

Riêng tôi, thỏa hiệp, nặng hơn, không thể tha thứ. Thỏa hiệp hàm chứa ý nghĩa một đồng lõa hèn đớn. Bởi tôi biết. Biết cuộc hôn nhân gượng ép đã đẩy sấp Tuyền vào lưu đày bi thảm. Đám cưới cực kỳ linh đình. Riêng tôi nhìn thấy sự tang tóc. Riêng tôi nhìn thấy cõi chết hiện hữu, cõi chết trá hình. Rượu, hoa, chúc tụng. Như mọi đám cưới. Nhưng mà giết người. Một người bị giết. Đúng như thế vì bị tước đoạt cái quyền được làm chủ đời mình. Trong bộ áo cô dâu mầu hồng lộng lẫy, Tuyền không để chảy xuống trên khuôn mặt tái xanh một giọt lệ nào. Tội nghiệp lạ. Bé, nó hay khóc. Nhưng có lẽ nó đã nghĩ, lớn, nó không có cả quyền được khóc nữa. Nhìn và đành.

Cái thứ đành vậy thảm thương của hàng đã trao tay, ván đã đóng thuyền. Khi sánh vai cùng chồng đi chào mọi người, đến trước mặt tôi, tất nhiên Tuyền đứng lại, nhìn tôi thật lâu. Cái nhìn yên lặng, buồn bã, dịu dàng mà như một trách móc thầm kín.

Và tôi nhớ, giữa đám tiệc cưới hôm ấy, cái nhìn của Tuyền đã làm tôi cúi gằm mặt xuống. Sau này, nghĩ đến sự bất động hèn đớn của mình, tôi liên tưởng hoài đến trường hợp Montgomery Cliff trong kiệt tác Une place au soleil. Cliff bị kết án tử hình. Cliff đã ngồi yên trên thuyền, nhìn người đàn bà có mang với Cliff chết đuối.

Hồi đó, Trác làm phó chủ tịch ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh. Lấy vợ, y về ở chung với gia đình tôi. Tuyền sống bên chồng, khoan thai bình tĩnh. Tôi

theo dõi cuộc chung sống, thấy thái độ em gái như thế, mừng thầm trong lòng. Nghĩ: vợ chồng chúng xem chừng hòa thuận với nhau, thế là yên. Tôi lầm.

Hòa thuận thì đành là hòa thuận. Nhưng lẽ sống của một đời người đâu chỉ đơn thuần là sự hòa thuận bên cạnh một đời sống khác. Trước khi lấy chồng, Tuyền sống. Lấy chồng, nó chết thiếp đi. Chính là bắt nguồn từ sự chết thiếp đi ấy, mà em gái tôi, bởi vẫn có những mầm hạt đời sống tiềm ẩn trong tâm hồn, đã từ từ tỉnh dậy.

Đuôi mắt sếch và sắc của nó bắt đầu vẽ lên những đường hằn phản kháng. Tôi nghĩ Tuyền muốn phản kháng, muốn lên tiếng đòi cái quyền được sống, được làm chủ tâm hồn mình, nhưng chưa biết thể hiện thể nào thành hành động thì một

cơ hội khách quan đã đến, giúp Tuyền cởi trói.

Trác nhận được lệnh thượng cấp đổi lên hoạt động ở khu Mười, đúng lúc Tuyền có mang được ba tháng. Đứa con chưa thành hình trong bụng, tuyệt thật, đã mang cái đời sống chia thành giúp cho người mẹ thoát ly. Có mang làm sao đi bộ hàng tháng đường trường ròng rã vượt núi qua rừng? Thế là Trác phải đi Việt Bắc một mình. Thời kỳ kháng chiến miền nọ với miền kia nghìn trùng cách trở, tin tức gián đoạn.

Mãi gần hai năm sau, Trác mới gửi được thư về. Trong thư yêu cầu cha mẹ tôi bắt mẹ con Tuyền phải lên. Khi đó, cháu Hiền đã được hơn một năm. Mẹ đi được, đứa con lại nhỏ dại quá với mưa nắng hành trình. Mặt khác Tuyền đã

quyết định. Thoát ly. Làm lại cuộc sống khác. Nó chưa từng biết thế nào là mặt mũi tình yêu. Nó phải được biết thế nào là mặt mũi tình yêu. Để sống. Thầy mẹ tôi giận dữ:

– Cháu nhỏ cũng phải đi .

Tuyền bình tĩnh:

– Con không đi vì cháu nhỏ.

Cha mẹ tôi ném ra một thứ lẽ phải bất biến:

– Vợ phải theo chồng.

Các người quên rằng Tuyền đâu có được quyền lựa chọn. Nó nín thinh không dám cãi. Nhưng ỳ ra không đi.

Đến hiệp định Genève. Thầy mẹ tôi ngọt ngào dụ dỗ con phải ở lại chờ chồng về. Tuyền:

– Con vào Nam với cả nhà.

Cha mẹ tôi nạt lớn:

– Mày đi một mình.

Tuyền làm đúng như thế. Nàng bồng con lên một chuyến máy bay khác. Vào Sài Gòn, đi ở riêng. Thầy mẹ tôi bản tâm nhân hậu có thể tha thứ được Tuyền mau chóng, nếu không có cái việc mà quan niệm luân lý cổ truyền của các người không thể chấp nhận.

Đó là, chỉ sáu tháng sau, Tuyền đã lấy chồng khác. Tôi nhớ, Tuyền có đưa chồng về chào thầy mẹ tôi và chúng tôi một lần. Vào một dịp giỗ Tết gì đó. Thầy mẹ tôi giận đứa con gái liều lĩnh và rắn đầu, nín thinh không hỏi. Từ đó, Tuyền không bao giờ về thăm nhà nữa.

Và đứa anh ruột là tôi không gặp lại đứa em gái đã bước đi một bước, một bước thật Tuyền đến buổi chiều mưa cuối năm này, đã chẵn bốn năm.

* * *

Một tiếng giày. Tiếng giày ngừng lại ngoài hàng hiên nhỏ chật. Bé Hiền: "Mẹ". Cửa mở. Tuyền bước vào.

Em gái tôi đã già đi nhiều. Thật nhiều. Tôi có cảm tưởng như, nếu tuổi thiếu nữ ngày xưa ở Tuyền là cái hình ảnh của một biển đầy, thì biển đầy đó không còn đầy nữa. Ngọn triều sự sống đã rút xuống, và bao nhiêu năm tháng cực nhọc đã qua đi là bấy nhiêu bãi bờ đã hiện ra.

Những năm tháng lầm than trong âm thầm cô đơn làm lại đời mình, con

đường đó, con đường của một kiếm tìm muộn màng sự hợp lý cho tâm hồn, một lẽ sống cho đời sống, con đường đó ở Tuyền là một vách núi đứng thẳng. Em tôi đã leo được tới đâu trong leo tới cái đỉnh hạnh phúc chói lòa cao ngất? Tôi không đoán được. Nhưng tôi đã nhìn thấy tất cả dấu vết của cuộc hành trình liều lĩnh. Những đường nhăn. Mỗi đường nhăn là một thoáng nghĩ. Mỗi đường nhăn là một vệt buồn. Em tôi đi, như thế. Gai nhọn của hằng hà trở lực đâm nát lòng chân. Dùng bàn tay nhỏ yếu của nó, bờ vai mảnh khảnh của nó, đánh đuổi liên miên những vùng bóng tối dày đặc, vượt qua những bãi lầy, những mù sương, đi trong hoảng sợ, đi trong âm thầm, nghiến răng mím môi, gạt nước mắt mà đi, và đi như thế, không có một bàn tay thân yêu nào đỡ cho, đẩy cho đi tới.

Nó đi tìm hạnh phúc một mình. Một mình nó đi tìm cho nó một chân trời, một mặt trời mới. Đi như thế thì đi là một sự bị thường xuyên quật đập xô ngã. Làm sao mà toàn vẹn được hình hài, tươi trẻ được tâm linh?

Có điều, và điều đó, cũng cảm thấy ngay trong thoáng nhìn thứ nhất: ở Tuyền đã mãn khai, đã chiếm vững một sự trở thành. Nó không chỉ còn là em gái tôi. Đã thôi rồi thiếu nữ. Đã trở thành một người đàn bà, hai tay giữ vững được đời mình, làm chủ công khai được đời mình. Buồn. Nghèo. Bận tâm trăm điều. Lo toan đủ thứ. Nhưng chững chạc, đường hoàng. Và độc lập sống.

Hai anh em chúng tôi im sững nhìn nhau, như hai người lạ mặt. Nhưng lạ mặt cũng chỉ trong khoảng khắc ngắn ngủi của một tích tắc đồng hồ thôi.

Bay vút về những thời gian và những không gian xa cũ, hai anh em đã gặp lại được những kỷ niệm và những liên hệ tuổi vàng, tuổi vàng của những buổi phiêu lưu qua bờ qua bụi, của những trái ổi chia đôi, của những tháng ngày thơ ấu.

Tuyền chớp mắt:

– Anh lại chơi.

Tôi tìm cách phá tan cái không khí đột ngột mất tự nhiên, bằng một lời đùa cợt:

– Tưởng cô chết rồi. Vẫn sống nhăn răng ra. Có gì lạ không?

Tuyền cúi đầu không trả lời, nét mặt nghiêm trang. Nó đi về phía chiếc nôi, vạch mùng, bồng đứa nhỏ lên, ôm đứa nhỏ thật chặt trước ngực như tìm kiếm

ở cái hài nhi đỏ hỏn ấy một nguồn che chở, một sự trấn tĩnh. Đoạn Tuyền trở lại, kéo ghế, ngồi đối diện tôi. Ngẩng lên, mắt Tuyền đã nhòa lệ.

– Thầy mẹ và các anh các chị coi em như chết thật rồi mà. Ngờ đâu chiều nay anh còn nhớ đến thăm người chết.

Tôi hỏi Tuyền, rành rọt từng tiếng:

– Cô có cho cô chết thật rồi không?

Một phút im lặng. Tuyền như xoay chuyển với một ý nghĩ trong đầu. Xong rồi. Nó nhìn thẳng vào mắt tôi.

– Không.

Tôi dịu dàng:

– Thế là đủ. Mình biết mình thế nào là đủ. Sống không phải là hợp lý với người khác. Sống là hợp lý với chính mình.

Anh đến thăm mẹ con Tuyền để bảo cho Tuyền biết không ai muốn coi Tuyền như đã chết. Thầy mẹ cũng thế, nhưng Tuyền cũng đừng sống mãi mãi với một niềm kiêu hãnh quá độ, một tâm trạng giận hờn không bao giờ cởi bỏ. Đừng tự đầu độc đời mình. Chuyện ngày xưa, lâu dần rồi ai cũng cảm thấy có lỗi với Tuyền một phần. Bây giờ, ai cũng chỉ mong cho Tuyền được sung sướng. Chú ấy đâu?

– Nhà em đi làm đêm. Sáng mai mới về.

– Hôm khác anh sẽ trở lại thăm chú ấy. Bây giờ anh đưa mẹ con Tuyền về thăm nhà. Tuyền đừng sợ. Chính thầy mẹ bảo anh xuống đón Tuyền về chơi. Mẹ biết Tuyền đã có con. Mẹ muốn xem mặt cháu Hoàng.

Chưa từng lần nào trong đời đứa em gái tôi, một câu nói có thể làm cho nó ngạc nhiên và sung sướng đến thế. Tôi nhìn cái hạnh phúc bất chợt, cái hạnh phúc bàng hoàng, cái hạnh phúc bao nhiêu năm không thể nghĩ còn có, bây giờ đã có, cái hạnh phúc được đón nhận trở lại dưới mái gia đình, và lúc này tôi nghĩ cuộc đời lại đáng sống quá chừng, tôi nghĩ đến một thứ lương đời phong phú vô tận thừa đủ để chia cho tất cả, bởi thực ra có ai đòi hỏi nhiều lắm ở nhau đâu, một chút khoan dung thôi, một chút tha thứ, là cái khuôn mặt não nuột của bất hạnh đã bị lật nghiêng đi thành cái khuôn mặt hạnh phúc chan hòa rực rỡ, là đời lại có nắng ấm từng guồng, mật ngọt từng khối, là lại gió thổi hồn vui, chim hót trong lòng trời xanh và buổi sáng trời hồng và mây bay. Tuyền sung sướng cái lối sung sướng của nó, như nó

buồn khổ cái lối buồn khổ của nó. Bằng cách nức nở khóc. Bé Hiền thất thanh kêu lên:

– Mẹ.

Tôi ôm đứa cháu vào lòng, mỉm cười:

– Không sao đâu. Để mặc cho mẹ khóc.

Và Tuyền ngồi đó, ôm chặt đứa con mới sinh mà khóc. Khóc thật tận cùng, khóc thật thỏa thuệ, khóc thật sung sướng.

* * *

Khi Tuyền bồng cháu Hoàng và tôi dắt tay cháu Hiền từ căn nhà nhỏ đi ra, mưa đã ngớt hẳn. Lác đác trên đầu tiếng nước rụng trên chùm lá tối. Lòng

con ngõ lầy lội. Những vũng nước thấp thoáng. Tôi cẩn thận dò tìm những chỗ cao, bảo cho bé Hiền bước theo. Nhưng mắt người lớn không tinh bằng mắt trẻ con. Tôi bước hẵng vào một vũng nước. Nước bắn tung tóe. Bé Hiền giật giật tay tôi, cười với mẹ nó đi bên:

– Bác Thiết bước vào nước rồi mẹ à.

Tuyền kêu khẽ:

– Chết. Đường xấu quá. Có sao không anh?

Tôi cúi xuống, bẹo tai đứa nhỏ:

– Thích lắm đấy hả. Không sao hết. Chỉ hỏng mất đôi giày mới.

Đôi giày mới. Đôi giày mới chợt làm tôi nhớ một câu chuyện giáo khoa học từ thuở nhỏ. Câu chuyện của người đi

đường mang đôi giày mới, đôi giày mới tinh đi trên con đường lầy lội. Chuyến đi là hình ảnh cuộc đời. Đôi giày mới là tượng trưng cho lương tri người đi đường.

Chuyện tuổi nhỏ dạy rằng bước lầm một bước, đôi giày lấm bùn tức là lương tri sa đọa từ đó. Và bước lầm một bước tức là sẽ lỗi lầm mãi mãi, như đôi giày lấm bùn một lần, sẽ từ đó lấm mãi lấm thêm.

Tôi ngạc nhiên với chính mình, không hiểu tại sao trí nhớ còn lưu giữ được bài học giáo khoa tự thuở vỡ lòng với cái thứ luân lý sơ đẳng ấu trĩ của bài học ấy. Tuyền đã bước lầm mất một bước. Nó liền bước một bước khác. Bước lần thứ nhất trở thành kinh nghiệm cho bước thứ hai đúng và đẹp hơn. Đời không đóng cửa người. Chỉ người tự đóng cửa

mình. Vấn đề là dám phá vỡ, dám làm lại. Đi nữa. Đi về trước mặt. Cho tới khi thấy. Thấy cái mình muốn thấy. Thấy cái mình muốn sống.

Đến lượt bé Hiền bước hẵng vào một vũng nước. Không ai bảo ai, hai bác cháu chúng tôi cùng bật cười lớn. Và chỉ bằng một cái hất đầu tôi đã hất bắn được cái hình ảnh khả ố của đôi giày mới tinh lấm bùn ra khỏi đầu óc.

DÒNG SÔNG RỰC RỠ

Phía đông bắc của thành phố này, mày biết không, có một vùng trời đất đêm ngày nguy nga, đó, ngày cũng như đêm, đất bốc hào quang, nước dồn ánh sáng, những cuộc đời hèn mọn của cỏ bờ cũng lóng lánh kim cương, và đêm nào thì cũng là sự kỳ diệu hân hoan của sao trời sa số hằng hà muôn phương họp mặt.

Ở đó, mày biết không, ngày cũng như đêm, mỗi thước không khí là một

phiến ngực trần chói lọi thở, gió và nắng chan hoà lẫn lấn, ở đó là niềm kiêu hùng vạm vỡ cuối cùng của tạo vật, và tất cả, như thế, chỉ bởi vì có một dòng sông rực rỡ chảy qua.

Ngày xưa hoang đường và hằng cửu bình yên có lẽ ẩn náu ở đây, dưới thăm thẳm đáy cùng của dòng sông rực rỡ. Có lẽ. Mày, tao đi đây. Đã hết ngạc nhiên, thôi chẳng đợi chờ, cười ngất vào cuộc đời nếm lại, cất bổng mình bay, tao đi đây. Như một cây pháo thăng thiên, cưỡi lên một ngọn gió khinh thanh xa thổi ngoài đời, trong di động thần tốc nhân ảnh thấp thoáng, một thân một mình, một về một hết, vô tận ơi nguy nga, vô cùng ơi rực rỡ, một biển hân hoan, một trời ngây ngất, tao đi đây.

Đêm hỏa táng trăm năm cõi đời nghiêng đổ thịt xương ơi, người đi rồi đây.

Tao sinh ra, không nợ một kẻ nào. Vay một, trả một. Từng đồng, từng đồng, sòng phẳng từ phút đầu cho tới phút chót, và tao đi đây. Đảo mình, nghiêng thân, hóa thành một trận lốc. Nghe đâu đó, tiếng cồng kinh dị đã chấm dứt trên một võ đài nào. Dướn lên, thoát đi, định mệnh chỉ là một động tác của thân thể. Vút một cái, mũi tên vàng bay đã cắm đúng điểm hồng tâm. Nhớ trả chiếc chìa khóa buồng tao mày giữ cho thằng chà–và. Đời mày hình như lúc nào cũng phải leo những bực thang, qua những hành lang, có một cái chìa khóa. Hãy cố gắng tìm kiếm thêm cho đời mày một chiếc chìa khóa mới, trong dây chìa khóa của những thằng còn lại.

* * *

Anh Vũ Xuân là một tư chức, kiểu mẫu và điển hình. Những người chung một hành lang với anh đã gặp tôi, đã bảo với tôi như thế, sau đêm anh đóng cửa, xuống đường, cười ngất như anh nói, và đến với dòng sông rực rỡ của anh ở phía tây bắc thành phố.

Tôi không nghĩ đến cái chết bao giờ, kể cả cái chết phải nghĩ đến nhất là sự tự mình tìm đến với nó. Cho nên tôi đã ngạc nhiên vô kể về sự anh Vũ Xuân có một dòng sông rực rỡ là nơi anh đã lựa chọn để ra khỏi cuộc đời này. Con người anh, mà tôi biết, không có một dấu hiệu gì về sự lựa chọn khốc liệt, ở anh Vũ Xuân, lựa chọn này nhẹ thênh như tham dự một trò chơi rồi từ bỏ một trò chơi không mảy may luyến tiếc.

Tôi đang ngồi một mình trong căn buồng khách sạn của Vũ Xuân đây, nơi

anh chỉ cho phép tôi từ đêm hôm đó, được lui tới nhất định một tháng hai lần, cách một tuần lễ một lần, chín giờ tối, ngày thứ sáu, với cuộc hành lạc giải quyết sinh lý kéo dài đúng nửa giờ, lần nào cũng vậy, không hơn không kém.

Đêm hôm đó. Tôi nhìn lên cây dù đen vẫn treo ở chỗ cũ, cạnh cái giá sách, gần cửa sổ ngó xuống sân sau khách sạn, và tôi nhớ lại được như in, đêm hôm đó, tôi thấy anh Vũ Xuân lần đầu. Dễ đã khuya. Mười hai giờ đêm, một giờ sáng, không chừng. Từ trong cuối đáy ngõ hẻm, ở đó có một cái nhà chứa và tôi là một món hàng của nhà chứa ấy, đi ra, tôi bước những bước mỏi nhọc rã rời trên hè đường, đoạn đường đi khách bao giờ cũng là đoạn đường chán nản nhất. Chủ chứa không cho tiền xe, tôi phải đi bộ. Con đường Hiền Vương vắng lặng chỉ

có tôi và hai người đàn ông đi trước tôi chừng ba thước. Một người tầm thước, không có gì đáng nói. Người kia lùn, mặc một cái quần soóc ngắn cũn cỡn, hai bắp chân nặng nề ngắn chũn. Tay y cầm một cây dù đen. Tôi hừ một tiếng, đồ quê mùa gàn dở, đêm không mưa không nắng cũng mang dù. Y vừa đi vừa nói chuyện, hai chân lạch bạch hối hả, cây dù chống xuống mặt nhựa lộc cộc làm nhịp cho bước chân, tuy tôi chỉ nhìn thấy từ sau lưng, nhưng y quả thực là một hiện thân hoàn toàn của hồn nhiên vui sướng, bởi vì, vài bước, dăm bước, lại nghe thấy y ngửa cổ cất tiếng cười vang động cả con phố về khuya tĩnh mịch. Gã đàn ông béo mập, mang dù tôi gặp đêm đó trên đường Hiền Vương là Vũ Xuân.

Đến ngã tư Hiền Vương – Hai Bà Trưng, người bạn đi thẳng, Vũ Xuân

vung dù rẽ về tay mặt, hóa ra y đi cùng một hướng với tôi, đến cùng một nơi với tôi, chúng tôi cùng đứng lại trước khách sạn ba tầng và cùng đi thẳng vào cầu thang. Theo thói quen của nghề nghiệp, tôi vượt thật nhanh trên những bực thang, như bao giờ tôi cũng đi thật nhanh qua những vùng ánh sáng. Bước rảo và vượt Vũ Xuân, tôi đã lên tới tầng lầu thứ ba, mà ngó xuống, cái sự béo mập ì ạch chống dù vẫn chưa lên tới tầng lầu thứ nhì. Hãy nhìn Vũ Xuân chống dù, hãy nhìn Vũ Xuân đi lên. Anh Vũ Xuân đã qua khỏi bờ bên kia dòng sông rực rỡ của anh, anh trở thành một sự kỳ lạ khó hiểu, anh chết rồi, anh mới hiện rõ, và em đang thấy anh đây, anh là một người, anh là Vũ Xuân, anh đang chống dù, đánh vật với từng bậc thang, và đi lên. Thoạt trong lúc đó, sao cái dáng đi vất vả lạ thường. Bây giờ nhớ lại mới thấy là trong cái lạ

thường vất vả ấy có cái lạ thường nhàn nhã ung dung, như thế, anh Vũ Xuân cầm dù đi hứng gió, anh Vũ Xuân cầm dù ung dung trở về, anh sống ung dung từng bậc thang đi lên, anh chết ung dung từng bước ì ạch mà thảnh thơi, nặng nề mà siêu thoát trên con đường đưa anh ra ngoại ô gió thổi, đến với vùng hào quang của dòng sông rực rỡ,

Tôi liên hệ với Vũ Xuân ngay từ đêm đó. Kẻ đến tận nhà chứa, hẹn chủ bắt tôi đến, đi vắng. Cửa buồng y đóng im ỉm. Bên trong tối đen. Tôi rời tay gõ cửa, vừa quay lại, định đi xuống, đã thấy Vũ Xuân đứng đó tự bao giờ. Thì ra buồng anh ta đối diện với căn buồng tôi tìm đến. Cửa buồng mở thật rộng, tầm mắt thấu suốt được toàn thể diện tích bên trong. Cái sự béo mập lúc đó đã trút gần hết quần áo, Vũ Xuân chỉ còn mặc độc một cái quần

cụt, cạp quần căng phồng chung quanh cái bụng mỡ tròn hoay. Vũ Xuân đứng đó, ngó tôi, tựa lưng vào thành cửa, mỉm cười, y mỉm cười ngó tôi, ung dung không thể nào tả được.

Nhìn Vũ Xuân lúc đó, chỉ có tôi và y đứng nhìn nhau giữa hành lang khách sạn dài thẳm, y đứng giữa một nền ánh sáng, tôi nghĩ đến một con bò mộng, không hiểu tại sao lại lên được tới từng lầu ba một khách sạn, đứng đó với hai chân, và cười nói như người. Rồi y cất tiếng cười, tiếng cười hềnh hệch, vang động, tiếng cười đã vang động con đường Hiền Vương ban nãy.

– Đi vắng hả?

Tôi hừ một tiếng tức bực:

– Cửa đóng tức là đi vắng chứ sao?

– Về?

– Về chứ sao?

– Vào đây.

Con bò mộng vẫn cười, cười vang động, khi cánh cửa buồng đóng sầm lại sau lưng chúng tôi.

Từ đêm đó, tôi nghiễm nhiên trở thành một vật lưu dụng lâu dài của Vũ Xuân, tôi đến với anh ta như anh ta đã dặn dò không cho phép làm khác, hai lần một tháng, cách một tuần lễ, chín giờ tối, để giải quyết sinh lý, mỗi lần ở lại nửa giờ, không sai lạc, không hơn kém bao giờ. Đời anh có chuyện gì lạ lùng ghê gớm không? Không. Anh có nhớ thương ai bao giờ, đã từng đau khổ? Không. Anh đã lập gia đình chưa, anh Vũ Xuân cười lớn. Tên thật anh là gì?

Vũ Xuân. Không. Cười lớn. Cười vang động. Không. Và cười thật lớn, cười vang động. Hồn nhiên, vô tư, gần như đần độn như thế, anh Vũ Xuân, làm sao em tin, em ngờ được rằng anh đã có một dòng sông rực rỡ phía đông bắc thành phố này, ở đó, đất bốc hào quang, nước dồn ánh sáng, những cuộc đời hèn mọn của cỏ bờ cũng lóng lánh kim cương, và đêm nào thì cũng là sự kỳ diệu hân hoan của sao trời sa số hằng hà muôn phương họp mặt.

Trở thành một vật lưu dụng của anh. Vũ Xuân không nâng tôi lên địa vị một người tình đầu, mọi ảo tưởng lãng mạn về điểm này đối với Vũ Xuân đều là một ngộ nhận lố bịch được đính chính tức thì, anh chỉ đặt tôi ngang hàng những đồ vật có từng vị trí thực tiễn dứt khoát trong đời anh, và như thế mãi mãi, cho đến khi

dòng sông rực rỡ gọi anh, anh đến với nó, những đồ vật lưu dụng vẫn nằm nguyên vẹn ở chỗ cũ, như tôi vậy. Cái dù treo lên tường. Cái tẩy mòn vẹt hai đầu. Cái bút chì xanh đỏ, hai đầu vót thật tròn, thật nhẵn. Miếng thủy tinh hình lục lăng đè chặn giấy khỏi bay những đêm gió lớn đập như bão vào những bờ tường khách sạn. Vũ Xuân nói tao đi đây, và mọi vật lưu dụng của Vũ Xuân vẫn nằm đó, im phắc, không xáo trộn.

Cái tẩy, cái bút chì, miếng thủy tinh chặn giấy kia, và tôi, mọi người vẫn có thể dùng. Vật thể truyền từ tay một người này sang tay một người khác là đã có hình thù mới, một định mệnh mới.

Tôi ngồi đây, đêm nay, trong căn buồng anh Vũ Xuân đã bỏ đi, tôi thấy tôi như cái tẩy, cái bút chì, sự dửng dưng của Vũ Xuân qua liên hệ sòng phẳng và

vô tình đối với kẻ khác và kẻ khác chỉ còn là đồ vật. Thốt nhiên, tôi rùng mình. Thằng béo mập, cầm dù, hành lạc trong sáng suốt chừng mực khả ố, mày thật ghê gớm. Trong dòng sông rực rỡ chảy qua phía đông bắc thành phố, tiếng cười vang động của Vũ Xuân đang nổi lên.

* * *

Xác anh nổi lên vướng vào cái bến đá sau lưng một trại binh. Hai chân anh dựng đứng, chụm lại, bị trói chặt bởi một đường dây thép gai bao bọc khu cấm địa. Bên này hàng rào thép gai là một bãi mìn. Em chưa xin được thằng đàn ông nào một chiếc chìa khóa mới: Đừng lo cho em. Leo cầu thang, qua hành lang, khi thân thể còn là một ngân hàng ham muốn, xin một chiếc chìa khóa khó

khăn cái quỷ gì. Nhưng anh, tao đi đây, mày lầm rồi, anh thấy chưa, xác anh đã nổi lên, đã vướng vào cái bến đá ấy của một trại binh kia, anh nào đi được. Tội nghiệp cho anh. Trưa hôm qua, người trưởng đồn đã cho lính kéo lết cái xác trần truồng của anh lên bờ, ném lên một cái xe, chở qua cầu, trả lại cho thành phố.

Cười nữa không, Vũ Xuân, cười nữa đi, còn cười được nữa không, Vũ Xuân? Đi dễ dàng, về yên ổn như thế, chó cũng về được. Cái tẩy. Cái bút chì. Cái dù đen ở trên tường, ở chỗ cũ. Anh cũng không hơn gì cái tẩy, cái bút chì, cái dù đen, ở trên tường, chỗ cũ. Tôi đã đến nhìn mặt Vũ Xuân một lần cuối cùng ở nhà xác. Thân thì anh chương phình, nhiều chỗ tím bầm lại như dấu tích của những vết đạn ghim vào da thịt. Nhẹ thoát hình hài, tao đi đây. Vượt tường nhà giam và phát

đạn bắn theo. Mũi tên vàng bay trúng điểm hồng tâm.

Anh Vũ Xuân, tôi là một con điếm, tôi sẽ duy trì tôi là một ngân hàng ham muốn, tôi sẽ có một chiếc chìa khóa mới như một liên hệ khốn nạn với đời, nhưng vô ích lắm, cái việc tôi cũng sẽ như anh, tìm kiếm ở phía đông bắc thành phố này một dòng sông rực rỡ.

CỬA SAU

12 giờ đêm

Chàng yêu nhất là cái hình bóng lay động thấp thoáng của những chùm lá, dấu vết duy nhất còn lại của đời sống trên một vùng bao la mênh mông nín thinh, khi con đường khuất nẻo sau chợ Phú Nhuận đó, lúc chàng trở về, chỉ còn là một mặt nhựa khép kín nằm với đêm giữa hai dẫy nhà thấp đã tắt ngấm đèn lửa và đóng chặt mọi cánh cửa. Đêm. Đêm trong vắt, đêm lững lờ, đêm như một con mắt đăm đăm sát gần và phóng lớn đến vô tận, đêm của thứ đêm riêng, đêm của riêng chàng, vừa bắt đầu, lúc này, lúc này chàng đã trở về. Chiếc taxi đậu lại cách nhà chàng một quãng xa, đèn pha lóe lên, vệt ánh sáng xoay tròn về một hướng đối nghịch chàng đứng lặng nhìn chiếc xe trở đầu và mất hút. Trí nhớ, tan loảng, nhận chìm theo nó mớ ghi nhận chập chờn đeo bám hững hờ vào thần trí lãng đãng suốt dọc đường trở về, ngồi thu mình trong một góc xe và ném một cái nhìn gần như e sợ bàng hoàng ra cảnh vật chung quanh. Đêm chỉ còn chàng với nó, thành phố buông màn không còn gì đáng thấy, chàng bàng hoàng e sợ là vì thế, suốt một ngày chàng nhòa vào đám đông, lẫn vào tiếng động, chàng không có, nhưng đêm tới, và bóng hình chàng hiện lên và đêm là một tấm gương, nó dồn đuổi chàng suốt một ngày chạy trốn ở những vùng ngoài nó

tới trước nó, và như thế, không bao giờ lẩn tránh được. Trí nhớ nhòe. Người tài xế nào? Mỗi đêm một người tài xế khác. Chiếc xe nào? Mỗi đêm một số xe một đời xe khác. Cái gáy y sần sùi, những ngón tay y đặt trên vành bánh, một khuôn mặt mơ hồ và trông nghiêng, lũ cây cối lũ lượt lùi ngược, lối vào một nghĩa trang im lìm với những hàng thập tự mờ sương sau cánh cổng sắt, rồi con đường nhỏ lại, sự thu hẹp bất chợt của hai bờ án ngữ tầm mắt đánh thức chàng khỏi sự mơ màng bất động, chàng đã về gần đến nhà, và một đêm mới, một đêm riêng đã bắt đầu, và chàng chỉ còn nhớ được có thể, trước sự nhớ ra mới, nhớ ra chàng đã lại đứng trước hình bóng lay động của những chùm lá nơi đầu con ngõ tối đen. Đứng sững. Rồi đôi chân khởi sự bước. Qua một đống rác, dưới những chùm lá. Khoảng khắc, chàng không thấy mình

đâu nữa. Cái ngõ tối thẳm hút lấy chàng như một cửa hầm. Nghe thấy tiếng giầy dội lên trong một âm thanh kỳ lạ. Ngửi thoáng thấy trong không khí, hương của một loài hoa đêm. Tôi đã đi hết con ngõ như một vô định mù lòa. Đến cuối ngõ là vùng ánh sáng cuối cùng và đôi chân tôi dừng bước lại, Tôi đã trở về. Với căn nhà của tôi, cái thế giới ấy của bắt đầu một đêm riêng tôi đối diện hoàn toàn với nó.

Tiếng khóa. Tách. Cánh cửa hé mở. Chàng đã lọt vào bên trong, và đêm trong nhà cũng sáng lên bằng một thứ ánh sáng riêng. Ngọn đèn treo lưng chừng và chính giữa căn phòng khách. Chàng ném mình xuống chiếc ghế bành ôm ấp lấy thân xác mỏi mệt hai chân duỗi dài, đầu ngả vào thành ghế, và trong căn nhà này, trên cái ghế bành này, dưới làn

ánh sáng lạnh lẽo, chàng dần dần tìm lại được chàng. Trí nhớ sắp xếp lại từ một tia hồng của mặt trời rạng xuống bên kia đường sau một gờ mái cao. Như thường lệ, chàng ra khỏi nhà đã muộn. Gió đã mát từ ngoài đầu ngõ, nhưng chàng đã bỏ lại căn nhà nóng bỏng như một lò lửa. Dừng lại trước một sạp báo đầu phố, chàng ném tiền mua mấy tờ nhật báo cuộn tròn lại, và bước lên một chiếc cyclo. Người phu xe quen, y biết chàng ngày nào cũng ra đi vào giờ này, chàng đến đâu y cũng biết trước. Thành phố nhạt nắng. Bánh xe trườn lăn nhẹ nhàng đưa chàng qua những con đường nhộn nhịp, những ngã tư xe cộ nghẹn ứ, chàng ngồi ngả người để mặc cho chiếc xe hàng ngày đón đưa quen thuộc chở chàng đến nơi chiều nào chàng cũng tới đó.

Đó là một tiệm ăn. Một tiệm ăn nằm dưới chân một cây cầu xi măng vắt qua dòng sông ở khúc ôm vòng lấy thành phố như một cánh tay âu yếm. Từ ngày hai người gặp nhau, chàng đã chọn nơi chốn nhất định này để chờ đợi nàng. Bàn chàng ngồi kê gần một khung cửa sổ có những chùm hoa đỏ chói rủ xuống, những chùm hoa thật mùa hè, nổi bật lên nền xanh thẳm bao la của trời chiều, mỗi cánh hoa, có một vẻ đẹp bất tử không yên tâm do nơi buông rủ rớt đọng lưng chừng của hoa, và qua những cánh đỏ như từng điểm tựa cho tầm mắt, chàng thu được vào cái nhìn toàn vẹn cái hiện tượng phơi phới rực rỡ là dòng sông trước mặt chảy qua. Những buổi chiều yên tĩnh hơn những buổi chiều khác, gió từ bãi thấp vượt qua những chân cầu và con đường thoai thoải đổ dốc phả đến tai chàng nhịp điệu luân lưu rì rào của nước

suôi dòng, âm thanh vấn vương ôm ấp triền miên không dức của nước gờn gợn sóng sánh vào bờ cỏ chàng không nhìn thấy được từ chỗ này. Thời gian đợi chờ, như nước của dòng sông trước mặt, trôi chảy êm đềm, hoà hợp với sự đợi chờ của chàng thư thái và bình yên. Nàng có thể đến chậm. Dăm, mười phút. Nhưng chưa lần nào nàng không tới. Nàng bảo chàng tình yêu là không lỗi hẹn bao giờ, lời này, nàng nói, bằng một giọng thật nghiêm trọng, chàng nghe, mỉm cười và nín thinh. Cuộn tròn mấy tờ báo trong tay, chàng lững thững đi vào tiệm ăn vắng người, và phải mất công một chút trong sắp đặt thế ngồi làm sao cho nàng có thể nhìn thấy chàng từ xa, khi nàng từ phía bên kia bờ sông đi sang. Tà áo bay múa trong gió chiều, nàng đến. Cái bóng dáng thanh thoát trên cây cầu cao cắt vạch lên nền trời, nàng tới. Những chùm

hoa đỏ mầu đỏ chói chang của mùa... hè, chỗ ngồi gần cửa sổ, trước cái khăn trải bàn trắng phau tinh khiết không một vết bẩn, bãi cỏ xanh nõn thoai thoái đổ xuống một dòng sông với những sóng nắng trùng trùng gợn gợn, nụ cười sung sướng của nàng khi hai người thấy nhau, tiếng chân nàng bước êm ở sau lưng khi một cánh cửa vừa mở ra và đóng lại; cảm giác ấm áp tỏa ra khắp cùng thân thể, khi từ phía sau, bàn tay nàng đặt nhẹ trên vai, đó là buổi chiều của chàng, hạnh phúc duy nhất của chàng, với riêng nó, chàng được sống và không suy nghỉ. Chàng thường theo dõi từng bước một, khi nàng từ bên kia cây cầu hiện ra và đi sang. Lúc nàng kéo ghế ngồi xuống trước mặt chàng, chàng cũng ít nói như lúc nàng chưa tới, như lúc nàng lớn dần, rõ dần, đẹp dần và thực dần trước tầm mắt trên cây cầu chàng nhìn từ dưới thấp

nhìn lên. Cảnh trí tiểu thuyết. Không khí hoang đường, thơm tho, ngọt ngào và im lặng lớn. Phải thế là tình yêu? Cái đang có và đang mất, đang tới và đang qua, một buổi trưa dịu dịu trong ca dao, niềm rưng rưng của một giọt nắng vàng, nỗi hắt hiu của một màn mưa thoáng? Suốt một đời người, như mọi người, chàng đi tìm kiếm tình yêu, như đi tìm mầu đen thăm thẳm kỳ lạ của một đài hoa khép kín, lối đi nhỏ chưa khám phá ẩn chìm dưới cỏ hoang ngút ngàn một cánh rừng vĩ đại, điểm lân tinh sáng muôn đời nơi rốn biển mịt mùng, sự rung động không phải chỉ nơi cửa trái tim, mà phía bên trong kia của cánh cửa đóng kín, căn phòng thơm hương của một thạch động ngoài đời và bí mật. Riêng tây, không phân giải được, nhịp vờn đẩy dịu dàng, sự lãng quên thần thánh, một búp ngà muốt trên làn mi rủ xuống, ngồi với nhau

không nói, gần gũi đây nhưng một đời xa vắng, đó là tình yêu, trạng thái trong vắt và khoan thai của sự chết trong huy hoàng rực rỡ tỏa lan bao trùm và chiếm ngự dần dần. Chàng yêu như thế, sự rớt đọng lưng chừng đầy hoài nghi của chùm hoa đỏ treo hẵng trước khung cửa có dòng sông vàng nắng chảy qua, một chiều nào và câu trả lời là buổi chiều nay, một nơi chốn nao và câu trả lời là chỗ này, khăn bàn trắng muốt, không khí động hờ chạm nhẹ vào làn khói thuốc như một tơ chỉ thẳng vút, chùm hoa đỏ này và khung cửa sổ này, nơi chàng vượt hết một phần thành phố tới đây, ngồi đợi chờ nàng hiển hiện trên cây cầu và từ từ đi tới. Chỗ này. Chỗ này. Và không thể ở một nơi chốn nào khác. Chiều nào, chàng cũng muốn giữ nàng ở lại đây với chàng thật lâu, mãi mãi, cùng nhìn buổi chiều xuống trên bãi cỏ thẫm mầu

đẩy dòng sông xa và sâu hơn, cho tới khi những vì sao thứ nhất mọc lên, cho tới khi những hình thù gắn gũi cũng nhạt nhòa cùng bóng tối, cho đến khi chung quanh đá trở nên hoàn toàn xa lạ, khi đó chàng tận hưởng một im lặng kỳ diệu khác thường, và giọt sương hoa kia cũng đọng dần, đọng dần thành một giọt lệ hân hoan.

Nhưng mà cuối cùng rồi hai người vẫn phải đứng lên. Và nàng đã tới nhà chàng nhiều lần, nàng đã ăn ở với chàng bao nhiêu lâu, chàng đã là một đường quen một nẻo thuộc với nàng, nàng với chàng cũng vậy, và nàng không muốn, kéo dài mãi những buổi chiều mơ mộng và lãng quên như thế. Chúng ta phải trở về. Tình yêu phải khác đi. Nó phải là một đưa tới. Anh ngồi với em đây, nhưng

tình yêu theo nàng còn phải là đêm nay và buổi sáng ngày mai.

Một giờ sáng

Đã một tiếng đồng hồ trôi qua. Rời khỏi cái ghế bành, nơi đêm nào lọt vào tới trong nhà, chàng cũng đến ngồi ở đó một lát, nghe đêm yên tĩnh ở chung quanh và để cho trí nhớ nhạt nhòe sáng rõ trở lại, chàng đứng lên, đi từ buồng khách vào phần trong của căn nhà. Ngăn chia bởi một bức tường phần trong này so với căn phòng khách bỏ lại ở ngoài là một thế giới khác, bé nhỏ, tầm thường và thân mật hơn. Chàng cởi quần áo, vắt trên một thành ghế, chống tay đứng nhìn quanh quất. Đêm mênh mông và đêm đang đi qua. Chàng châm một điếu thuốc hút một hơi thật dài, dụi tàn thuốc

nơi cái gạt tàn đặt trên cái bàn gỗ cũ, đã long một chân, nơi mỗi buổi sáng nàng vẫn đứng chải đầu khi chàng còn ngủ thiếp, nàng dậy thật sớm, nàng mở cửa sau và nàng bỏ về lúc nào chàng thường không hay, khi chàng trở dậy, cánh cửa sau mở ngỏ và căn nhà trống không buồn bã. Lúc này, chỉ có mình chàng với căn nhà, và chàng đứng đó, tần ngần, ngó nhìn quanh quất. Thấy đều cũ kỹ. Chàng yêu lắm, sự cũ kỹ đó. Cái bàn cũ, tỳ tay xuống, thân rung lên. Mấy cái mắc áo treo trên một hàng dây thép, dưới cái ống máng kẽm chạy dài mà những ngày mưa lớn, nước xối qua những kẽ thủng ào ào khiến cho nền nhà cũng lênh láng ướt sũng như khoảng sân nhỏ là cái diện tích lộ thiên duy nhất và tận cùng ở phía sau. Nàng vẫn đứng chải đầu ở đây, ngó ngó nghiêng nghiêng trước tấm gương hình chữ nhật, bàn tay nàng lùa đẩy mái

tóc óng ả, cử chỉ đó thật đẹp, thật đàn bà là của riêng nàng, và chàng quay lại, nhìn chàng, khuôn mặt chàng phản chiếu gương. Soi gương, lúc một hai giờ sáng, sau một cơn say và một buổi tối choáng váng trở về, cái nhìn thấy về mình lạ lắm, chàng mở lớn đôi mắt và tự nhủ thầm. Sống mũi, đôi mắt, vầng trán, của ai đây? Ta. Nhìn thêm: sự khẳng định đã trở thành một hoài nghi chớm nhú. Không phải, chàng lại nhủ thầm mặt chàng lạnh lùng dửng dưng không một thoáng gợn lặn chìm của cảm giác, chàng đưa bàn tay lên bịt kín lấy khuôn mặt đàn ông nào đó trong gương, và cúi đầu đi qua một khung cửa thấp, ra khoảng sân sau. Nước lạnh làm chàng tỉnh táo. Chàng nhận chìm thật lâu khuôn mặt chàng trong làn nước mát, nhắm nghiền mắt lại mà nghe thầm cái âm thanh luân lưu dạt dào, nhịp vỗ đầy mơ hồ không dứt đó của một dòng

sông. Khi ngửng đầu lên vòi nước chảy lướt thướt trên người, tự bao giờ, những vì sao đêm đang trầm ngâm ngó xuống. Người đàn ông đứng bất động thật lâu, hai cánh tay duỗi thẳng theo thân, và đêm, đêm mênh mông, đêm lặng lẽ nhìn người. Tôi yêu những cái lủi thủi, những cái hắt hiu, những cái nhỏ mọn, những cái chẳng ra sao, những cái chẳng thành hình. Đêm. Đêm. Chàng thở dài thật nhẹ và trở vào nhà tắt đèn đi.

Ba giờ sáng

Nàng đến. Nàng đến và kim đồng hồ trên tay chỉ đúng ba giờ sáng. Như thế này là nàng đi muộn hơn mọi đêm về trước, những đêm trước nàng tới sớm hơn, đôi khi nàng phải ngồi ngoài phòng khách đọc sách, hoặc để đèn sáng

trong buồng ngủ, đợi chàng trở về. Đến muộn thế này cũng phải, đêm cuối cùng mà, nàng tự nhủ thầm khi chiếc xe thả nàng xuống sát ngay đầu ngõ. Nàng rảo bước thật nhanh qua con ngõ tối đen, nhưng khác với chàng, đi hết con ngõ, nàng không đứng lại trước cửa vào phía trước, mà men theo hông tường tay mặt, đi vòng về lối cửa sau. Nàng là người duy nhất vào nhà chàng bằng lối cửa sau này. Cửa khóa ở ngoài. Chàng giao chìa khóa cho nàng giữ. Như thế tiện hơn, nàng có thể đến lặng lẽ và tự nhiên, lúc nào cũng được, ngay cả những lúc chàng đi vắng, ban đêm nàng lại không làm phiền bận chàng nếu như chàng phải mở cửa cho nàng vào từ phía trước, vào bằng cửa sau như thế này hàng xóm chung quanh không hay biết, và sự đi về thầm lén như tạo được một cái gì nồng nàn và đằm thắm hơn nữa cho tình yêu. Nàng vẫn mặc cái

ắo dài buổi chiều khi nàng đi qua cầu đến gặp chàng ở tiệm ăn bên bờ sông. Nàng vẫn còn buồn bã và tức giận vì những lời nói gay gắt quyết liệt hồi chiều vẫn còn vang vang trong đầu óc, và bởi vậy mà nàng đã trở lại, lúc này thì kim đồng hồ trên tay nàng đã chỉ đúng ba giờ sáng. Đèn ngoài phòng khách buồng ngủ đã tắt, nhưng cánh cửa mở ra sân sao vẫn mở và đèn vẫn sáng trong căn nhà bếp. Cái áo, cái quần của chàng vắt trên thành ghế kia. Chàng về từ lúc nào. Nàng xô ghế đứng lên, trong giây phút mất hẳn bình tĩnh, nàng đã lỡ tay hất đổ ly nước vỡ tan trên nền đá hoa, chàng ngồi lại, nín thinh trên ghế nhưng sau phút nàng bỏ đi rồi chàng đi đâu, làm gì cho hết buổi tối, chàng về nhà với ai hay chàng về nhà một mình? Phải tìm được ngay, tức khắc, trả lời cho câu hỏi này. Theo một thói quen rất đàn bà, trong

bất cứ một trường hợp nào cũng không bỏ được, nàng bước mấy bước và đứng lại nhìn nàng trong tấm gương. Khuôn mặt này của tôi là một khuôn mặt đau đớn, tròng mắt trong gương kia là một vùng yêu mê chân thành, và cái ý nghĩ đang hiện hình kia là ý nghĩ về một tan vỡ chừng như thế nào rồi cũng phải xẩy đến và nó đã xẩy đến đêm nay. Thật không ngờ. Sự tan vỡ dễ dàng và mau chóng thế ư? Nàng chỉ đòi hỏi chàng điều mà người đàn bà nào cũng đòi hỏi ở người yêu sau một cuộc tình đằm thắm đã kéo dài và không thể ở yên trong tình trạng cũ. Chàng muốn gì? Nàng phải hỏi, phải bắt chàng trả lời. Ít nhất cũng một lần. Rời chỗ đứng của nàng trước tấm gương, nàng mạnh bạo đi lại phía buồng ngủ, mở mạnh cánh cửa và bật đèn.

Nàng định nói thật lớn, Nhưng nàng không nói được nữa và nàng nhìn. Chàng đang ngủ thật say. Nàng đến và chàng không hay biết gì hết. Trên mặt đệm phẳng phiu chàng nằm nghiêng, quay mặt vào tường, một cánh tay hơi co lên bàn tay hững hờ trong Không khí; chàng ngủ, bẳn bặt, đoán thấy nét mặt phẳng lặng khép kín, nhịp thở liên tục đều hòa. Lần đầu tiên, nàng ngó thấy chàng ngủ, như thế này, một mình dưới ánh đèn, trong khi nàng đứng đó, cái bóng in nghiêng lên một vì tường và cũng là lần đầu tiên, nàng bàng hoàng vì thấy chàng xa lạ, chàng xa lạ quá chừng, chàng hoàn toàn xa lạ, như nàng mới thấy chàng lần đầu và không hay biết gì về chàng hết. Không, chàng không thuộc về nàng. Chẳng bao giờ như thế hết.

Hơi thở đều hòa kia, những sợi tóc bò lan trên gáy, cánh tay và thân thể và da thịt kia không bao giờ thuộc về nàng. Hiện hữu chói chang và bất động với ánh đèn ấy dội đập vào nhận thức thảng thốt của nàng sự cách biệt và riêng tây một đời của nó. Một đời. Đời nàng và đời chàng nàng hằng nghĩ tới bằng nước mắt, bằng tiếng cười, bằng ái ân hoan lạc nồng nàn, bằng những xâu chuỗi mơ mộng triền miên đắm đuối như một hòa nhập lý tưởng và tận cùng không chống cưỡng được của định mệnh, hòa nhập đó chỉ là hư ngụy và ảo tưởng, nàng và chàng chỉ là hai bờ lưng tiếp giáp, gần gụi đó nhưng sự kế liền đã mang hình ảnh và nghĩa của muôn trùng và nghìn dặm cách chia nhau? Thế còn kỷ niệm, kỷ niệm của những đêm nàng tới đây, tâm hồn thơm hương, của những buổi chiều qua cầu gió bay tà áo, chàng ngồi đó đợi

chờ nàng dưới chùm hoa đỏ như những trái tim bé nhỏ thắm thiết của mùa hè, dòng sông rực rỡ vắng, bãi cỏ vàng dáng chiều, tâm hồn nàng dào dạt hân hoan, và chàng cũng vậy chứ, bao nhiêu kỷ niệm, làm sao cho hết, bao nhiêu sợi dây hồng quấn quýt, cái bước hoa hương đó của kỷ niệm ràng buộc lớp lớp từng từng đã đứt tung từng mắt hay sao? Nàng gặp chàng lần thứ nhất trên một chuyến xe đò từ miền Tây về Sài–gòn. Buổi chiều vàng bụi. Phấn nắng lung linh, lúa đồng dào dạt. Chàng nhìn sang nàng và chàng mỉm cười. Hạnh phúc hé cánh từ một hoài nghi kỳ thú. Tình yêu nổi lên như một dòng sông xanh trên từng bờ kỷ niệm có dần, và nàng với chàng cùng nổi chìm giữa một dòng lướt thướt. Kỷ niệm. Những đêm nàng tới đây, hương của loài hoa đêm đón bước chân nàng nơi mở vào con ngõ tối đen, chiếc chìa

khóa chàng giao cho nàng như một bằng chứng của ưng thuận tận cùng, ưng thuận cho nàng được làm chủ, được chia sẻ, được có mặt, nàng mở cánh cửa sau nhà, nàng bước vào trong nhà, ra sân sau rửa mặt dưới vòm trời sao, trở vào thay quần áo. Và một lát sau, nàng đã vén nhẹ cái mùng, mặt đệm đón đỡ lấy thân thể nàng nóng rẫy ngã xuống. Chàng cựa mình tỉnh thức, chàng hơi còn buồn ngủ một chút, em đấy ư, bàn tay chàng tìm kiếm và bắt gặp nàng mau chóng trong bóng tối dày đặc hoa mắt. Nàng trả lời bằng lăn áp vào chàng, tiếng cười của hai người trong thân mật kế liền trộn lẫn rồi là giấc ngủ mệt mỏi thần tiên lúc tảng sáng. Đôi khi nàng thiếp đi trong thoáng nghe thấy như một xôn xao mơ một tiếng thùng quẫy nước tiếng chân người lạt sạt trong tinh sương khô khan ngoài hẻm nhỏ sát hông tường nhà là nơi nàng

đến với chàng trong đêm. Đã tỏ đường đi. Đã thuộc lối về. Đã vào đời nhau. Đã những chiều tình nhân, đã những đêm vợ chồng. Nàng còn nhớ được mãi cái cảm giác thư thái ấy của những buổi sáng nàng thức giấc và ra khỏi giường trước, nàng di động thoải mái trong căn nhà còn đằm chìm trong yên tĩnh, từ buồng trong ra buồng ngoài, từ buồng ngoài ra sân sau. Buổi sáng trải rộng. Nàng dư thừa thì giờ. Nàng đứng chải đầu thật lâu trước tấm gương, nhìn ngắm và yêu mến, hơi thẹn thùng một chút, nhưng sung sướng biết chừng nào, những dấu nếp mỏi mệt còn lắng đọng nơi khóe mắt là dấu tích của trận tình dữ dội đêm qua. Cảm giác sung sướng kéo dài thênh thanh khi nàng mặc áo, mở cửa buồng ngó vào để thấy chàng vẫn bằn bặt ngủ say, sau đó, nàng khép cánh cửa sau lại, đi ra với những lòng đường bên ngoài đã

chan hòa ánh nắng. Những buổi sáng ở nhà chàng về, nàng muốn hót như chim, muốn xanh như trời, trong nàng con suối nhỏ của tình yêu róc rách thủy tinh, nàng vừa đàn bà biết bao nhiêu và cũng biết bao nhiêu ở nàng là sự trẻ trung dậy thì thiếu nữ. Trên hè phố nàng tiến những bước hồng. Dưới bóng cây, nàng đi từng điệu biếc. Nàng nhìn đám người đi đường, nàng muốn nói lớn với họ là tình yêu của nàng và của chàng tràn đầy hơn hết thảy mọi cuộc sống của mọi người cộng lại, và chiều nay tình yêu lại gặp nhau, và đêm nay, nàng lại đến.

Tại sao nàng đòi chàng thay đổi? Tại sao nàng đòi chàng đi hơn một bước nữa, tại sao nàng muốn thực hiện một chiếm hữu hoàn toàn? Chàng trả lời một câu gì đó, mơ hồ không đúng với mộng

ước của nàng. Thế là nàng đã tức giận, đã đi ra. Bây giờ, nàng trở lại đây lặng người trong ngắm nhìn trần trần chàng nằm đó, dưới ánh đèn, và bao nhiêu chi tiết chứa giấu của một sự thực chứa giấu nhất loạt và thình lình ngoi bổng lên bề mặt. Không, bây giờ, chỉ bây giờ, chỉ giây phút này, trong đêm khuya, trong ánh sáng, trong chàng đang ngủ và trước nàng đứng đó, nàng mới nhận thức được, bàng hoàng vì thấu triệt là chàng chưa từng một phút thuộc về nàng. Lúc chàng ngồi chung một ghế với nàng trên chuyến xe đò từ miền Tây về Sài Gòn của lần gặp gỡ thứ nhất, buổi đi chơi với nhau ở vùng ngoại ô bên kia bờ sông của lần hò hẹn đầu tiên, những buổi chiều ngồi đối diện nhau trước cánh cửa sổ tiệm ăn chân cầu có những chùm hoa đỏ chói, trên mặt đệm, trong tay nhau, không một lúc nào, ở đâu, cảnh trí và

trường hợp nào, chàng hoàn toàn thuộc về nàng. Mọi ý tưởng trái ngược lại chỉ là nhầm lẫn. Không ai thuộc về ai bao giờ. Không một cuộc đời nào là vĩnh viễn của một cuộc đời nào. Không. Không. Bây giờ nàng mới thấy, và sự mới thấy này, tuy mới chỉ là một thoáng sợ, một linh cảm, chưa phá đổ tan tành một thế giới. Nước mắt nàng chảy ra, ướt đẫm hai gò má. Nàng khóc không tiếng, nức nở. Rồi cuối cùng chỉ còn là một mớ kỷ niệm tàn héo. Và chỉ còn kỷ niệm là không còn gì nữa. Nàng muốn nói, vừa nói vừa khóc: đáng ân hận cho anh, cho em biết chừng nào. Ân hận. Phải, nàng đã, nàng đang ân hận rồi đó. Nàng biết hết thảy mọi cố gắng tuyệt vọng chỉ là vô ích. Con mắt chàng đôi khi nàng bắt gặp bất thần nhìn về một hướng khác. Những khoảng khắc im lặng bất thường khiến cho nàng lo âu và xao xuyến không đâu, mỗi lần nàng ra

về trong đêm khuya hay trong buổi sáng. Chàng không một lần nào đưa tiễn nàng ra đầu ngõ, những lần gặp nhau ở tiệm ăn, khi nàng đứng lên, sự đứng lên của nàng đã là một chia tay, phút này nàng mới nhớ lại được hết thảy những chi tiết bé nhỏ đó. Nàng quay đảo điên cũng trong cơn lốc choáng váng của tình yêu, nàng mù lòa không nhìn thấy, đến phút này mới đồng loạt hiện hình.

Điều làm nàng đau đớn nhất không phải là nàng sẽ không bao giờ trở lại nơi này nữa, mà là sau tan vỡ là vĩnh biệt, cũng sẽ không có một chuyện gì ghê gớm và khốc liệt xảy ra đâu. Nàng sẽ trở về đời sống trước đó của nàng, hay nàng sẽ thay đổi. Chàng cũng vậy, nhưng không ai chết. Những người tình nhân sẽ gặp nhau ít lâu sau, trên thành phố này hay ngoài thành phố này hay một thành phố

khác, trên một chuyến xe đò hay trong một tiệm ăn. Sẽ cùng bất ngờ một chút, nhưng sẽ lấy lại được bình tĩnh và nụ cười, hỏi thầm nhau một vài câu, chào, rồi đi sang hè phố bên kia. Và chuyện cũ chỉ còn là nhánh hoa mùa hè đỏ chói ấy buông rủ bất động trên một thành cửa sổ nào. Nàng vẫn nhớ chứ. Mỗi lần nhớ có thể vẫn là một lần nhỏ lệ. Chàng cũng vậy. Dấu vết vẫn còn như kỷ niệm không bao giờ vẹn toàn và vĩnh viễn thuộc về nhau.

Nàng nhìn chàng ngủ say một lần nữa, rồi tắt đèn. Căn nhà tối thẳm. Bóng nàng đi ra lẫn vào đêm tối.

Năm giờ sáng

Thân thể chàng thoạt đầu chỉ cảm thấy mong manh và chập chờn như một bức tường khói mỏng, tiếng động ngu ngơ thứ nhất đầu ngày chạm tới và đi suốt qua, không ngăn giữ lại. Tiếng động đó phảng phất như tiếng thở dài tàn phai của một vì sao nào vừa rụng xuống ở một cuối trời nào. Rồi chàng tỉnh thức dần dần, và nghe thấy rõ hơn nhiều tiếng động khác kế tiếp nổi lên, bên ngoài cánh cửa sau, trên con đường men theo hông nhà đoán thấy còn nhờ nhờ bóng tối. Bà lão già người Nam vẫn sáng sáng quẩy nước cho chàng đã từ ngoài máy trở về. Tiếng chân người trong ban mai chìm chìm, cùng với tiếng nước sóng sánh trong đôi thùng va chạm lanh canh. Đôi thùng và bước chân ngừng lại bên

ngoài, ngay chính giữa cánh cửa sau mở rộng. Trong im lặng bất chợt, tiếng bà lão già, giọng đầy ngạc nhiên, nói với người chồng đã thức từ bao giờ trong căn nhà nhỏ sát đó:

– Ủa! Cửa sau nhà thầy Hai mở kìa.

– Thật hả? Giọng người chồng, khàn khàn.

– Mở mà!

– Vậy chắc là cô ấy đến hồi đêm và không đóng lại.

Bà lão hỏi:

– Cô ta đến hồi đêm sao?

– Đến hồi đêm. Đến thường mà, bà không biết sao?

Chàng trở dậy, đi ra cùng một lúc với bà lão già quẫy đôi thùng bước vào. Chàng bật đèn. Chàng đứng trước tấm gương, và trong khi tiếng nước đổ ào ào vào chum ở sân sau, chàng nhìn thấy trên cái kệ thủy tinh gắn trước tấm gương, cái lược, ở đó còn vướng lại một sợi tóc dài, sợi tóc dài của nàng đã đến và bỏ lại. Đổ nước xong, bà lão quẩy thùng đi trở ra. Liếc nhìn vào buồng ngủ của chàng, bà lão đứng ngẩn người. Một lát rồi bà lão hỏi nhỏ:

– Chứ cô đâu thầy?

Chàng đáp, không quay đầu lại:

– Về rồi. Bà đóng cửa vào cho tôi.

Chàng tắt đèn trở vào giường. Trời sáng dần. Chàng giũ chăn đắp lên ngang ngực, nằm quay mặt vào tường. Và ngủ

tiếp. Trong giấc ngủ lại này, những chùm hoa đỏ đã tàn và một mùa hè đã đi qua.

CẦU NGUYỆN NGOÀI TRỜI

Uống nốt ngụm cà phê cuối cùng, tôi chậm rãi nhồi thuốc vào lòng tẩu. Và châm lửa, hít một hơi thật dài cho khói thơm vào đầy lồng ngực, tôi đẩy ghế, thong thả đứng lên. Phút này, tôi bắt gặp được dáng điệu mình khoan thai, tâm hồn mình thư thái, cái chớp mắt vừa có biểu hiện cho một niềm cảm động dịu dàng chảy êm thành một dòng suối nhỏ bên trong.

Chuông đồng hồ từ trên tường rót xuống, điểm đúng chín tiếng ngân nga, ở đây, trong căn phòng khách thân mật một thứ không khí gia đình riêng tây này, như đâu đó, ngoài ngõ, ngoài vườn, dưới những mái nhà khác của thành phố này, tôi nghĩ, phút này, chỉ có một thứ thời gian đi, êm đềm, và đĩnh đạc và khoan thai từng bước.

Thời gian không vội nữa. Thời gian thừa thì giờ. Nó đã tới gần một dấu mốc. Tới gần. Tới gần. Và không còn vội vã. Năm nào, cũng trở lại với tôi cảm tưởng đó, là đêm cuối năm, trước cái đáy Giao thừa thăm thẳm, trước cái đỉnh Giao thừa cao vút, như kéo dài hơn, đêm cuối năm có một cái gì rưng rưng ngưng đọng lưng chừng trời, như một vì sao chưa rớt, có một cái gì ngập ngừng ở nửa chừng đời, như một lưu luyến chưa đi,

và thời giờ chừng như thoắt cũng phân vân, chợt bỗng ngỡ ngàng cùng với sự đợi chờ xao xuyến của người trước trang nghiêm Giao thừa chưa tới. Mười một tháng của năm, hai mươi chín ngày của tháng mười hai là từng ấy lớp sóng xô chen mải miết, nhưng đêm cuối cùng này, đêm khởi đầu này, Giao thừa là cái bờ gần tới, và đợt sóng bỗng nhìn thấy bờ gần, hoãn đà và chậm nhịp lại, lăn chậm từng đợt lăn tăn. Giao thừa là một trạng thái trang nghiêm. Trước Trừ tịch, là một đất trời từ tốn. Mọi cái sỗ sàng đều khép lại vòng tay. Bờ năm cũ và bờ năm mới sắp giao nhau, mùa đông y phục chỉnh tề, làm lễ bàn giao với mùa xuân cũng chỉnh tề y phục, nghi lễ diễn ra trong trang trọng hiền hòa, mọi va chạm dữ dằn của khoảnh khắc tròn dần từng giọt sương hoa này đều là những ồn ào vô lối.

Tôi nhấc lấy ở một góc phòng một chiếc ghế vải, và xách nó ra, đứng trầm ngâm ở ngoài thềm. Nhìn lên, trời sao lưa thưa trên đầu. Ngân hà mờ mờ ảo ảo, như một dòng sữa. Có gió trong đêm, nhưng không thấy tiếng. Có gió tràn đầy, nhưng không nghe thổi.

Có gió trong cây, nhưng lá mỏng chỉ động hờ. Có gió trong bóng tối, và bóng tối rất thơm hương.

Tiếng xe hơi, vọng vào từ rất xa ngoài mặt đường. Cổng đã đóng lại. Ngõ vào im lặng. Tôi đứng đây, trên bực thềm, nhận thức được toàn vẹn sự có mặt ấm áp của mình, trong cái thế giới bình yên bé nhỏ của mình và phút này, tôi không hề cảm thấy một mảy may khát vọng, ao ước vượt thoát khỏi cái thế giới bé nhỏ này, là nơi trú ẩn dịu dàng tôi đã có với những người thân yêu từ ba năm nay.

Trước kia, không phải như thế. Đêm cuối năm, tôi lang thang ngoài đường. Giao thừa thấy tôi bằng những cơn say. Giao thừa cũ rũ rượi với tôi hò hét. Giao thừa xưa thê thiết với tôi sầu thảm. Giao thừa ngày trước không phải là sao, là cây, những giọt sương hoa tròn dần trong bóng tối thơm hương, mà là vũ trường ồn ào hỗn loạn, sàn nhảy quay cuồng đảo điên trơn nhẫy, những canh bạc trong mịt mùng khói thuốc, và tảng sáng, vật vờ hình hài, chập chờn thần trí trên những hè phố mù sương. Giao thừa năm kia, năm ngoái, năm nay, năm sau này nữa, tôi ở nhà. Lan đi phố sắm tết chưa về. Nhưng Lan sẽ về, thế nào cũng về. Thằng Quốc đi theo mẹ, hai mẹ con sẽ về, gấp về, thế nào cũng về. Cổng sẽ mở ra, cho đi vào tà áo lụa thướt tha. Cổng sẽ mở ra, cho chạy vào tới đầu thềm này tiếng chân trẻ con, và tiếng cười thủy

tinh ấu thơ, và ánh mắt lên ba đen láy. Hạnh phúc ở. Và có. Hạnh phúc không phải là ảo tưởng. Hạnh phúc đó là Lan, vợ tôi, hạnh phúc thướt tha tà áo lụa giản đơn. Hạnh phúc đó là thằng nhỏ lên ba tên nó là Quốc, đứa con đầu lòng của tôi, mắt thỏ đen tròn, tóc tơ vàng ánh.

Tôi bước xuống thềm. Kéo dài cái ghế vải dưới một bóng cây, và nằm xuống. Hai tay đan sau gáy, nhìn lên. Mỉm cười, ánh mắt mơ màng, tôi nhớ lại một Giao thừa ba năm về trước, giữa cái không khí rất đỗi bình yên của Giao–thừa năm nay đang tới. Những hình ảnh quá khứ hiện về dần dần. Những hình ảnh bừa bộn, lổng chổng của một căn buồng khách sạn tồi tàn ở một phố của người Trung–Hoa thuộc khu Chợ Cũ.

* * *

Mười giờ đêm, đêm Giao thừa năm đó. Con đường ồn ào phía dưới. Cùng với những lời tỏ tình rẻ tiền và kệch cỡm của một bản cải lương oang oang phát ra từ những máy phát thanh mở lớn ở những buồng bên cạnh, tiếng chửi thề tục tằn của mụ gác gian đanh đá, Trường đã úp sấp mặt vào gối, còn nghe dội đập vang động trong đầu óc choáng váng, với mớ âm thanh chát chúa ấy, tiếng la thét sặc sụa của bọn người say rượu từ dưới lòng đường vang lên. Tết. Tết. Cái Tết là một trời chán chường, một biển phiền muộn. Không có gì vui hết. Tết là một đại họa. Tháng cuối năm chồng chất những phiền hà, tâm trạng đêm cuối năm rối tung như một mà chỉ rối, cái Tết là một cực hình, và những tiếng ca cải lương, tiếng hò hét của bọn người say rượu, tiếng chửi thề

của mụ gác gian, tiếng chân chạy ngoài hành lang rầm rập, từ chập tối cơ hồ đã làm cho Trường muốn phát điên.

Căn buồn khách sạn nhỏ hẹp. Trần nhà vàng khè. Bốn vì tường hoen ố bao vây bít bưng tức thở. Ánh đèn chiếu xuống vàng vọt bệnh hoạn, ánh đèn chiếu xuống cái gáy của Trường bức bối những sợi tóc ướt đẫm mồ hôi, thân xác Trường rã rời mệt mỏi, cuộc sống Trường hoang mang như một cơn mộng dữ, những ngày tháng Trường ngày lẫn với đêm, sáng lẫn với chiều, không có ngày mai. Trác táng dìm người ta xuống với thẫm đen một vực thẳm, lạnh buốt một hầm đá, đưa đến một tâm trạng tan nát, thảm thê, bầy ra một cảnh tượng vũ liệt bàng hoàng. Thêm một đêm Giao thừa nữa và cũng là thêm một cái Tết nữa, Trường không về nhà cha mẹ mà xách valy đến ở

căn buồng khách sạn tiều tụy này với Mỹ Dung. Suốt một năm ăn chơi bê tha và cờ bạc miệt mài, Trường không có can đảm vác cái dung nhan tiều tụy và cái thân hình hốc hác của chàng về họp mặt với gia đình trong ba ngày Tết. Những lời chúc tụng gượng gạo, những câu xã giao nhàm chán, những bữa cỗ kéo dài, lúc nào cũng phải tạo cho mình một nét mặt tươi cười hớn hở, cứ nghĩ đến Trường đã nhăn mặt rùng mình, và cuối cùng là buổi chiều cuối năm chàng lại thấy chàng nằm đó trên mặt đệm nhầu nát của một cái giường khách sạn.

Cuộc tình duyên giữa chàng và Mỹ Dung chỉ ngây ngất và thơ mộng thời kỳ đầu. Bây giờ hơi men đã hả, hương thơm đã nhạt, nó như tất cả những cuộc tình thành hình ở những nơi chốn ăn chơi, nó là một khuôn mặt đã hết phấn son,

nó không còn đằm thắm không còn thần tiên như ngày trước nữa. Nhớ lại hồi đầu, sao như tiểu thuyết. Những ngày tháng mới của cuộc tình mới nở, sao mà sáng ngời mà lộng lẫy hào quang.

Trường sống, kiêu hãnh và tự mãn với chiến thắng của mình. Chiến thắng. Phải. Vì Mỹ Dung không phải là dễ dàng đâu mà phải thật liều, thật giỏi, thật công phu mới cướp được nàng ở những tay kẻ khác. Hồi đầu, chàng có tiền, dư thừa, như Mỹ Dung dư thừa quyến rũ và toàn thịnh sắc hương. Nàng là vũ nữ số một của một tiệm nhẩy sang trọng và đông khách nhất hai miền Sài Gòn và Chợ Lớn ban đêm. Và sống với nhau, trở thành một thứ già nhân ngãi mà non vợ chồng, cuộc sống bắt đầu nghiêm mặt lại, hằn học và thù ghét, cuộc sống không cười với họ nữa, ở vũ trường, hào quang chói

lòa bao bọc Mỹ Dung, hào quang ấy dần dần mờ yếu. Nàng đã ở với một người đàn ông, trở thành vật sở hữu của kẻ đó, và khách chơi trở nên lững lờ, họ xoay chiều, chạy đuổi theo những bông hoa khác, dễ dàng hơn và tự do hơn vì chưa thuộc vào ai. Phía Trường, những cái bất hạnh, những cái không may dồn dập xảy đến. Trước hết, chàng mất việc ở sở chàng làm là một công ty nhập cảng lớn ngoài bến Bạch Đằng. Lười biếng, công việc trễ nải, đến sở ngủ gà ngủ gật, sở nào dùng mãi được một nhân viên tai tiếng và hư hỏng mãi như vậy. Thế là ông giám đốc cám ơn và một phút sau, Trường đã ở ngoài đường. Những buổi tối Mỹ Dung đi làm, thừa thải thời giờ không biết làm gì, Trường vùi đầu vào những đám bạc. Những canh bạc thâu đêm, những canh bạc cháy túi. Có ba đầm nhưng đối thủ lại ba tây. Rút mãi mới được cây cửu

sừng, nhưng đối thủ lại mười văn, chỉ ăn hơn một nước. Những canh bạc trói vào bắt thua. Những ván bài gài vào bắt chết. Cho đến lúc sực tỉnh, kiểm điểm lại, món nữ trang cuối cùng của Mỹ Dung đã quá hạn ở tiệm cầm đồ, và cái ví da của Trường thì lép kẹp, không còn một đồng xu nhỏ. Cặp tình nhân thấy rằng nguy cơ đã đến, muốn sống, họ phải thay đổi, tình trạng này không thể kéo dài.

– Anh yêu em thật không? Anh còn yêu em? Thật. Thì chúng mình chính thức lấy nhau đi. Không nửa chừng nửa vời, không ăn vạ ở vật như thế này được mãi. Chúng mình đi thuê một căn nhà khác. Ngoại ô cũng được. Khách sạn này là một nơi chốn trụy lạc, rồi cái không khí nhớp nhúa ở đây nó giết chết chúng ta, Em đã buồn mửa vào cái nghề khốn nạn. Lúc được thời, như một bà hoàng.

Hết thời, không hơn gì một con đĩ. Anh kiếm việc làm. Việc gì cũng được, miễn là đủ ăn. Em ở nhà, đan thuê kiếm thêm. Chúng mình yêu nhau, sống thế nào cũng được, nhưng sống cho đàng hoàng tử tế. Đêm đêm, hết kẻ này ôm, đến đứa kia gỡ, em đã thấy nhục lắm, đêm nào từ tiệm nhảy trở về, lủi thủi một mình, em cũng khóc thầm, anh có biết không?

Ngờ đâu, trong hai người, người đàn bà tưởng chỉ biết lao mình vào cuộc đời hư hỏng lại là người biết nghĩ đến lâu dài. Đề nghị này, những lúc đầu gối tay ấp, trong thân mật ban đêm và riêng tây của những buổi trưa trong căn buồng đóng kín, Mỹ Dung đã nói với Trường, và lần nào Trường cũng đánh trống lảng. Cuộc tình xem chừng đã mỏi mệt. Hay là chính Trường đã mỏi mệt đã hoài nghi với chính chàng? Không rõ. Mỹ Dung nói

thế đấy thôi, chàng vẫn nghĩ nàng là vũ nữ, cái thế giới của nàng là sàn nhẩy, lẽ phải đêm đêm của nàng ở là vũ trường. Quen nhau ở chốn ăn chơi mà lấy nhau được sao? Dùng tiền mới đoạt được, mà hôn phối gượng ép ấy biến thành tình yêu đời đời kiếp kiếp được sao? Trường hỏi và không chịu tin. Cho nên Mỹ Dung nói và lời nói cũng bay đi, giữa hai người, vẫn kéo dài cái tình trạng nửa chừng nửa vời như cũ.

Mười giờ ba mươi. Một tiếng động của một cánh tủ mở ra ở phía sau, Trường vừa hỏi vừa quay người lại:

– Em làm gì đó?

Mỹ Dung vừa từ bàn phấn đứng lên. Nàng đã trang điểm xong. Cánh tủ mở, nàng vừa lấy ra một cái áo dài đỏ chói, cái áo đẹp nhất, Trường ngồi phắt dậy:

– Đi đâu thế, em?

Mỹ Dung buông hai tiếng gọn lỏn:

– Đi làm.

– Ai bảo đi làm? Tại sao lại đi làm. Anh đã nói từ chiều. Hôm nay nghỉ. Em biết đêm nay là đêm gì không?

– Biết. Đêm Giao thừa. Nhưng tiền không còn một đồng. Ở nhà để đói rã họng ra à. Tôi muốn ở nhà lắm. Nhưng tiền buồng, tiền điện, tiền ăn ai trả cho đây? Anh không nuôi nổi tôi, anh bảo tôi nghỉ ở nhà để làm gì vậy? Anh tưởng tôi phải vác mặt đến tiệm nhảy đêm nay là vui thích, là sung sướng lắm hay sao?

Trường cứng họng. Nhưng chàng không muốn cho Mỹ Dung đi làm đêm cuối năm này. Ít nhất cũng đêm cuối năm này. Sự cô đơn đè nặng. Không

có Mỹ Dung, căn buồng sẽ là một nhà ngục và đêm Giao thừa chỉ còn là một khoảng thời gian lê thê và thê thảm. Một người giữ. Một người nhất định đi. Một lời gắt gỏng của bên này, thêm một lời gay gắt của bên kia, điều qua tiếng lại, phút chốc đã gây thành cuộc cãi lộn. Căn buồng khách sạn chỉ còn là một vùng va chạm sóng gió. Đám người hiếu kỳ từ các buồng bên cạnh đổ sang, đứng thập thò ngoài thềm cửa, những lời nói phũ phàng và tàn nhẫn của Mỹ Dung, – anh chỉ là một thằng đàn ông vô dụng, anh chỉ là một thằng đàn ông bỏ đi – tất cả làm Trường muốn đập phá, muốn phát điên lên. Không kìm giữ được, chàng lao tới, đôi mắt chàng đổ lửa, cơn tức giận vỡ bờ làm cho toàn thân Trường run rẩy, chàng vung tay, thẳng cánh đánh Mỹ Dung một cái tát. Mỹ Dung kêu lên một tiếng đau đớn, và té quỳ xuống chân

bàn. Xô mạnh đám người vây kín cửa buồng. Trường hầm hầm đi ra. Xuống cầu thang. Ra đường. Hơi lạnh của đêm cuối năm, những giọt mưa nhẹ tạt vào mặt, làm cho trạng thái nóng này bừng bừng ở Trường lắng dịu xuống. Đầu óc là một biển buồn phiền không đáy. Trường cúi đầu, bước những bước chân âm thầm dưới những mái hiên và những hàng cây. Ra tới bờ sông, đứng trầm tư nhìn dòng nước chảy, tiếng nước vỗ lên những kè đá rì rào. Ngồi nghỉ trên một ghế đá công viên, lặng người đi trong những ý nghĩ thảm sầu muốn tan thành nước mắt.

Khi Trường đứng lên, đêm đã khuya lắm. Phố xá vắng lặng. Những cửa nhà đóng lại. Cuộc sống thu vào bên trong. Giờ này những ánh nến sắp cháy lung linh và trang nghiêm trên những bàn

thờ. Người ta sắp đốt hương trầm, thơm ngát. Giao thừa đang tới.

Trên những hè đường trớt át dội lên bước chân mệt mỏi trở về, cơn giận dữ đã tan biến hoàn toàn nhường chỗ cho một niềm hối hận thành thực. Cử chỉ vũ phu ban nãy đối với Mỹ Dung, Trường nghĩ lại, và thấy hổ thẹn lạ thường.

Nàng còn trẻ. Nàng không có lỗi gì. Đã bao nhiêu lần, nàng khóc và nói muốn đoạn tuyệt với cái nghề khốn nạn. Nhưng Trường không làm được gì hết. Ở chàng, đã thiếu hẳn cánh tay che chở ấy của người đàn ông cho người đàn bà yếu đuối nép vào và tìm được cuộc sống bình yên làm bằng hạnh phúc giản đơn và những tháng ngày thư thái.

"Anh muốn ôm em trong tay, anh muốn nói với em những lời dịu dàng,

anh xin lỗi, anh xin lỗi" – Trường nhủ thầm. Nhưng Mỹ Dung chắc đã đi làm. Đi làm, để kiếm tiền. Đêm Giao–thừa, người ta nhẩy đến sáng. Đến tảng sáng Mỹ Dung mới về. Nàng đi trong năm cũ. Nàng về trong năm mới. Và năm cũ, và năm mới cũng buồn thảm như nhau.

Lên tới hết cầu thang, Trường giật mình đứng lại. Cánh cửa buồng khép hờ và căn buồng còn sáng đèn. Trường ngập ngừng, đoạn rón rén tiến lại, hé mắt nhìn qua khe cửa. Không, Mỹ Dung không đi làm.

Cái áo dài màu đỏ chói, nằm đó, trên thành giường, như một vệt máu. Cảnh tượng diễn ra bên trong làm Trường bàng hoàng nín thở. Mỹ Dung đã mặc một cái áo dài khác. Một cái áo dài cũ. Rất đơn giản, mầu đen. Khuôn mặt nàng không còn một dấu vết nhơ của son

phấn. Đó là một khuôn mặt để trần, thơ ngây, tội nghiệp, dễ thương đến xót xa, Trường nhìn đăm đăm, và lòng Trường rưng rưng. Khuôn mặt đó dịu dàng buồn dưới ánh đèn, một ngấn lệ còn đọng trên hai gò má, Mỹ Dung đã khóc.

Trường muốn đẩy mạnh cánh cửa, chạy vào, ôm lấy nàng. Nhưng chàng lại đứng im. Mỹ Dung đang khởi sự làm một việc lạ lắm, Trường chưa từng được chứng kiến bao giờ. Lấy ra một thẻ hương trong cái bao giấy đỏ đặt trên mặt bàn phấn, cắm thẻ hương đó vào một cái ly đầy gạo, Mỹ Dung cầm ở tay kia một hộp quẹt, và bằng một cử chỉ thật thành kính, nàng bưng bằng cả hai tay cái ly có cắm thẻ hương, đi từ từ ra cái ban–công lộ thiên nhìn xuống phố ở trước cửa buồng. Ra tới ban–công, nàng đặt cái ly ngay ngắn trên thành ban–công,

đứng thẳng người lại, bất động, trong khoảnh khắc. Mỹ Dung đứng quay lưng lại Trường.

Chàng không nhìn thấy gì ngoài hai bờ vai bé nhỏ thanh thoát rung rung, nhưng chàng cảm thấy, và thật rõ rệt, đang toát ra ở Mỹ Dung, và bao trùm lấy nàng như một đợt hào quang vô hình, một niềm trang trọng khác thường. Tiếng một que diêm bật. Những đầu hương bén cháy một mùi thơm thanh quý tỏa lan trong không khí. Đất trời chợt như im lặng hẳn đi. Trường rón rén bước tới đằng sau Mỹ Dung, và chàng thấy nàng đưa hai bàn tay lên chấp lại trước ngực, và mái đầu nàng ngẩng lên như hứng lấy những vì sao trời rớt xuống, mái đầu ấy từ từ cúi xuống, và trong một tiếng nấc nghẹn ngào, Trường nghe thấy một tiếng thì thầm. Trong cái xâu chuỗi của

những lời nói thì thầm, nói với thần linh, nói với Giao thừa, nói với trời đất, nói với năm mới, có một tên người được luôn luôn nhắc lại. Tên chàng. Thì ra Mỹ Dung đang lễ Giao thừa và nàng đang cầu nguyện. Chưa từng bao giờ trong đời, Trường thấy xúc động mãnh liệt như phút ấy, chàng đứng sau lưng, mà Mỹ Dung không hay, nàng đứng đó một mình, và nàng đang thành tâm cầu nguyện.

Nàng đang khẩn cầu trời đất cho chàng. Anh con. Anh con. Xin thần linh phù hộ cho anh con, cho anh con được bình yên mạnh khoẻ. Cho anh con năm mới được may mắn nhiều hơn năm cũ, cho anh con có tiền tìm được việc làm. Ngây ngô làm sao, nhưng cảm động vô chừng. Trẻ con làm sao, nhưng Trường nhìn, Trường nghe, chàng lặng người đi

và mắt chàng đã nhòa lệ. Mỹ Dung đã khấn xong. Nàng đứng đó, một mình, bé nhỏ, cô đơn, yếu đuối trong đêm Giao–thừa, nàng đứng đó, rồi hai bờ vai gầy run lên, nàng gục đầu xuống và òa khóc nức nở.

* * *

Đêm đó, tôi nhớ tôi đã tiến lên một bước, tôi đã ôm lấy Mỹ Dung, xoay người nàng lại, ôm chặt lấy nàng, và bảo nàng, đầm ấm và cảm động bảo nàng đừng khóc nữa. Đêm đó, đêm Giao–thừa năm đó, tôi tiến lên một bước, và tiến thêm nhiều bước nữa. Vào tình yêu. Vào bắt đầu một cuộc đời. Vào một quyết định, một lựa chọn, và thực hiện lựa chọn ấy. Lựa chọn ấy mang tên là Mỹ Dung.

Nhưng sau đó Mỹ Dung không bao giờ còn nữa. Nàng là Lan rồi. Nàng sống với cái tên thật của nàng. Với cuộc đời đích thực và đáng sống của nàng.

Đầu mùa xuân, tôi tìm được việc làm. Thuê được một căn nhà riêng, chúng tôi vĩnh viễn giã từ căn buồng khách sạn. Lan không bao giờ còn phải lui tới một vũ trường. Rồi thằng Quốc ra đời. Và Lan không bao giờ phải khóc nữa. Khấn cầu ngoài trời đêm Giao–thừa năm nào của Lan đã thành sự thật. Bây giờ vợ con tôi đang xuống phố sắm tết. Thằng Quốc sẽ có một bộ quần áo mới. Lát nữa, hai mẹ con sẽ trở về. Sẽ đi vào, tà áo lụa dịu dàng. Sẽ đi vào, tiếng cười ròn rã của Lan, và đôi mắt đứa nhỏ, đôi mắt ấu thơ, như hai vì sao óng ánh.

Tôi nằm chờ đây. Giao thừa đang tới. Hạnh phúc không phải là ảo tưởng.

Hạnh phúc là một sự thật của đời người. Tôi yên tâm, tôi bình tĩnh nhìn lên. Mê hoảng ngày nào đã hết. Tôi nhìn lên. Trời Giao thừa đầy sao.

CHIỀU CUỐI NĂM

Những cuộc gặp gỡ ghi khắc sâu đậm nhất vào tâm tưởng và trí nhớ, thường có từ những nguyên nhân những trường hợp rất tình cờ. Chúng xẩy ra, đột ngột, nơi lưng chừng vô danh một đoạn đường, trên địa đầu hụt hẫng một dòng sông. Và ta thình lình ta không hề ngờ tới. Chúng vụt đến, bàng hoàng. khi lên khỏi một con dốc khuất, thoạt vượt qua một quanh đê vắng.

Và ta sững người ta chẳng đoán ra.

Đó là những cuộc gặp gỡ kỳ thú nhất, bởi có chất thơ của vô định tình cờ, chất nổ thẳng thốt giăng bẫy. Như mưa chợt đổ khi trời vẫn xanh, nắng chợt đầy khi đêm chưa tàn, nước đang chảy nước bỗng dưng ngừng đứng, mây đang ngừng, mây lớp lớp bay đi ném ngẫu nhiên lạ lùng vào đầy ắp hai cuộc đời lạ mặt.

Tôi gặp Phương, trên một cực đỉnh của tình cờ này. Từ đó, tôi gặp Phương luôn luôn, không ngừng trên con đường trí nhớ.

* * *

Bấy giờ là vào khoảng cuối năm 1948. Mùa đông lạnh buốt. Chiến thời kín trùm. Cỏ chết ngoài đồng hoang,

Người chết trong nhà cháy. Không gian tàn năm nhầu nát đêm ngày tiếng phi cơ oanh tạc lồng lộn gầm rú, và đất đai tiêu thổ trường kỳ dưới thấp, giữa một mùa xuân kinh dị nở ra toàn một loài hoa lửa chói chang. Lửa đạn bắt đầu mở thêm hàng nghìn con mắt quỷ. Chiến tranh mọc trăm tay trăm đầu lông lá mở rộng bát ngát vòng máu oan khiên, không tha một vùng trời nào. Và, từ những chất ngất núi rừng Việt Bắc, mặt trận còn cài răng lược đã chải thật dài, dòng tóc hủy phá lướt thướt của nó tới những làng xóm nằm giữa con sông Hồng đỏ chói và dòng sông Đáy xanh lam.

Giữa tình thế đó, từ một bến thuyền miền biển, tôi nhận công tác áp tải một đoàn thuyền chở đầy muối trắng lên những địa phương xa biển ở miền trên. Muối hồi đó quý lắm. Người cần muối

như cần không khí, mỗi hạt muối có ngang giá trị một hạt vàng. Đoàn thuyền chúng tôi gồm đúng hai mươi chiếc, thuần là loại thuyền chiến cỡ lớn, đặt dưới quyền điều động và dẫn đường của chiếc thuyền chiến sáu mươi tấn, lớn nhất đoàn thuyền, và chiếc thuyền anh cả này được giao phó bánh lái và vận mệnh cho một đời sống nước lão luyện là Hai Mâu. Nói là Hai Mâu nắm trong tay vận mệnh một con thuyền đầu đoàn cũng chưa đúng. Và chưa nổi bật hết tầm quan trọng. Phải nói Hai Mâu là con mắt, cái tai, đôi chân, linh hồn của cả đoàn thuyền. Y lão luyện nhất, nhiều kinh nghiệm nhất, nhiều tuổi và cũng là tay lái vững vàng, con người trầm tĩnh nhất. Đoạn sông nào có đá ngầm phải tránh, bãi nổi phải xa, xoáy hút phải lượn vòng, triều nước phải tuân theo. Hai Mâu đều thuộc lòng trong dạ. Còn nữa. Vì cái tai

nạn phi cơ sáng chiều đánh phá, thì lùm cây ở địa phương nào là nơi trú ẩn cho đoàn thuyền an toàn nhất, bến nào phải ngủ lại ban đêm, khúc sông nào gần mặt trận phải vượt qua thâu đêm suốt sáng, chỉ có Hai Mâu là người duy nhất ấn định được mọi biện pháp thích hợp để đoàn thuyền đi trót lọt được hành trình.

Mà trót lọt ấy đòi hỏi phải là một trót lọt toàn vẹn. Nếu không, những trừng phạt khốc liệt sẽ đợi chờ chúng tôi không nương tay, không tha thứ.

Trong điều kiện tinh thần căng thẳng ấy đặt hết tin tưởng vào tay người lái đầu đoàn, tôi ra lệnh cho đoàn thuyền nhỏ neo.

Hai ngày đầu cuộc hành trình êm đẹp trôi qua trong trạng thái trời yên bể lặng. Vòm trời mùa đông buồn lạnh

dịu dàng, không có một bóng phi cơ nào lảng vảng. Thuận buồm xuôi gió, đoàn thuyền lướt đi.

Hai mươi mũi tên chỉ thẳng một hàng, bỏ lại, rất mau chóng những xóm làng ven biển. Tôi ngồi với Hai Mâu trên con thuyền đầu đoàn, khi chúng tôi ra khỏi những nhánh sông con, nhập vào cõi mênh mông bát ngát của dòng sông lớn.

Nhưng vừa hết địa phận Nam Định, vừa đụng tới địa phận Ninh Bình, thì cùng với đỉnh núi Non Nước thấp thoáng hiện ra trước phía mũi thuyền, tai họa đến, đột ngột, ném cả đoàn thuyền vào một cùng cực hoang mang: Hai Mâu trúng gió độc. Đang cầm vững tay lái y chỉ kịp kêu lên một tiếng thảng thốt. Và gục xuống.

Con thuyền đồ sộ như một trái núi chuyển mình trên mặt nước rẽ ngang, xoay tròn một vùng rùng rợn. Chỉ cần như thế. Mười chín con thuyền theo sau đã lập tức hỗn loạn theo. Vai trò hướng đạo của Hai Mâu thực quả là một vai trò quan trọng. Chỉ thiếu sự chỉ đạo của y, lập tức cả đoàn thuyền đã bầy ra cái hiện tượng lạc lõng như rắn mất đầu. Liền đó, đoàn thuyền phải ngừng lại. Để nghĩ cách đối phó với tình thế trở mặt bất thần, tôi ra lệnh cho cả đoàn tạm trú trong một nhánh sông nhỏ phía sau hòn Non Nước. Mười lăm phút sau, hai mươi con thuyền, cực nhọc lắm, rồi cũng thả neo được ở một cái bến vắng khuất, tên là Bến Xanh.

Hai Mâu đã hồi tỉnh được phần nào. Nhưng luồng gió độc ác hại đã làm cho cái cánh tay quý báu, cái cánh tay hướng

dẫn, cái cánh tay cầm lái của y tê liệt. Hoàn toàn tê liệt. Phút trước, là linh hồn của cuộc hành trình. Phút sau, Hai Mâu chỉ còn là một thừa dư cồng kềnh vô ích.

Rất có thể là không. Không biết. Nhưng y đã thay thế Hai Mâu. Tôi không còn lựa chọn nào khác. Sau một hồi thảo luận riêng với mười chín người lái thuyền ngờ vực phân vân, tôi đánh liều mời Phương xuống thuyền. Thấy tôi nhận lời, y cười ha hả, chạy luôn xuống bến, cái khăn quàng đỏ chói phất phới trên cổ con sư tử.

Đoàn thuyền chúng tôi rời Bến Xanh ngay chiều hôm đó, liền ngay sau đó. Trở ra đến sông lớn, tôi phải công nhận ngay cho Phương một điều. Là y là một tướng cướp lẫy lừng, y còn là một tay lái thuyền cực kỳ lỗi lạc. Y không thua gì Hai Mâu. Còn có phần tài ba, kinh nghiệm hơn

là đằng khác. Nhanh hơn. Mạnh hơn. Hướng đạo với Hai Mâu hay ở điểm thận trọng và trầm tĩnh từng bước. Hướng đạo giao vào tay Phương Bến Xanh quyết liệt hơn, liều lĩnh hơn. Nhưng kiến hiệu và mau chóng lạ thường. Y dẫn đầu đoàn thuyền với oai phong lẫm lẫm và tư thế ngạo nghễ của một ông tướng cầm quân mà sông nước là một chiến trường rộng lớn.

Suốt cuộc hành trình từ đó, Phương trở thành đối tượng theo dõi của tôi. Quan sát tôi ở Phương, đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Y sáng chói trong nhiệm vụ nặng trĩu của người trưởng đoàn. Đoàn thuyền trở thành một bầy cừu ngoan ngoãn. Phương thuộc sông thuộc đường một cách kỳ diệu. Y biết từng nếp sóng, từng kè đá, từng bãi chìm bãi nổi, từng bên lở, bền bồi. Đoạn sông

nào dài phải chèo suốt đêm nay. Khúc quanh nào hiểm phải ngày mai mới tới. Lanh như tên, lẹ như chớp, với tiếng hô dõng dạc, phong thái ngang tàng, y điều khiển đoàn thuyền thành đội ngũ nghiêm chỉnh. Thoạt đầu, còn có nhiều tiếng xì xào phản ứng. Nhưng về sau, lái nào lái ấy đều răm rắp tuân theo...

Đức tính chỉ huy chói lòa một phía, một phía khác, Phương cũng đầy rẫy những thói xấu, những chứng tật kỳ quái, mà nguyên nhân phần lớn là vì cá tính hung bạo, và bản chất cục cằn. Y uống rượu thật khoẻ. Mỗi bữa một vò lớn. Uống bằng bát. Ngửa cổ một hơi, rượu tràn đầy miệng. Uống say, cười ha hả và hát Ta, hát Tây, hát Tầu vang động cả mặt sông.

Mệnh lệnh của y nghiêm ngặt. Cho nên trừng phạt cũng cực kỳ nghiêm

khắc. Tôi cũng chẳng hiểu như thế là xấu hay là tốt. Một đêm, một anh chân sào ngủ say, bỏ quên phiên gác. Buổi sáng. Phương bắt trói vào chân cột buồm, quất đủ mười roi mây tóe máu.

Tôi tỏ ý phản đối. Y chỉ đáp, cụt lủn:

– Phải thế. Phải thế.

Và y lại hát Tây. Lại uống rượu.

Thằng bị trận đòn đau nhất, và tôi cho là bất công nhất, là thằng Nhẫn. Nó mới mười bốn tuổi. Theo đoàn thuyền để học nghề, nhưng còn nhỏ quá, chỉ được làm chú bếp nhỏ cho thuyền đầu đoàn. Một bữa, nó lên bờ đi chợ quên không mua rượu và đồ nhắm cho Phương. Thiếu rượu, Phương nổi cơn điên, đánh thằng nhỏ như đập một bị gạo, và chưa tha, còn bắt quỳ cả một nửa ngày ở khoang đầu

mũi. Tôi phải lên tiếng xin hộ cho thằng nhỏ khốn nạn. Phương vẫn làm thinh.

– Anh thù ghét nó. Tôi nói.

Phương hậm hực:

– Có thể. Vì nó dám trái lời tôi.

Liền hai ngày Phương không thèm nói với thằng nhỏ một lời nào. Đôi khi còn nhìn nó trừng trừng, như muốn ăn tươi nuốt sống nó. Tôi giận, nghĩ Phương chỉ là một khối tội ác chồng chất, ích kỷ, không biết thế nào là tình thương yêu. Y giỏi. Nhưng y là cái loại người không hy sinh, không tha thứ cho ai. Y chỉ biết mình. Y đúng là một tên tướng cướp. Ấy là tôi đã nghĩ về Phương như thế.

Một trường hợp bất ngờ và kinh dị xảy ra cho tôi biết tôi đã chỉ xét đoán về Phương, trên riêng một khía cạnh nào.

Chiều hôm đó, đoàn thuyền chúng tôi tiến tới vùng địa đầu tỉnh Sơn Tây, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Đông đã lần lượt bỏ lại. Những buổi chiều trước âm u, mây thấp tầng tầng che phủ, sương mờ tỏa lan trên mặt nước lạnh buốt. Với chiều đó, bỗng nhiên trời cuối năm vén màn cao vút, màu xanh đột ngột hiện ra, bao la, Mặt nước của dòng sông Đáy lấp lánh ánh nắng. Đoàn thuyền nối đuôi nhau, tiến êm ở giữa dòng. Mặt nước vang động tiếng mái chèo và những câu hát, câu hò đồng loạt nổi lên. Cuộc hành trình đã tới đoạn cuối.

Đã hầu như êm lọt hoàn toàn, chúng tôi đâm ra chủ quan, quên đứt đi là trời đẹp dễ gọi tới máy bay. Và họ hát là tối

kỵ vì không còn tai nào nghe trước được máy bay tới gần. Mà vấn đề sinh tử là phải phát giác được máy bay sớm chừng nào hay chừng nấy. Để kịp thời ghé thuyền vào bờ. Hay ít nhất, cũng nhảy được xuống, bơi xa những mục tiêu bị đánh phá.

Thế cho nên, khi hai cái bóng rợp mênh mông phủ xuống, chúng tôi thật kinh nhìn lên, thì hai chiếc phi cơ oanh tạc của Pháp đã bay tới trên đầu. Một cảnh tượng hỗn loạn bầy ra. Đoàn thuyền tan tác như một bầy kiến bị lửa hồng đốt tới. Chưa một chiếc thuyền nào kịp quay mũi. Chưa một con thuyền nào đụng được tới bờ. Cả đoàn còn lơ lửng giữa dòng, máy bay đã lao xuống, những tràng liên thanh chát chúa đinh tai nhức óc đã nổi lên.

Gặp máy bay, chỉ có một nước. Là bỏ thuyền mà chạy. Cả đoàn đã làm như thế. Và Phương là người trước nhất. Phản ứng của y nhanh đến một độ không thể nào tưởng được. Từ trong khoang thuyền, buông tay lái tung mình chồm lên khoang, từ trên khoang lao mình xuống nước. Phương thực hiện tất cả những động tác đó trong đúng một cái chớp mắt. Tôi còn chới với trên mui. Phương đã soải cánh bơi được một quãng thật xa tới bờ rồi.

Mọi người nhất tề buông chèo, buông sào, nhẩy theo. Mặt nước xao động khủng khiếp. Mưa đạn từ trên hai chiếc máy bay trút xuống, làm bốc khói trên các mặt khoang. Những cột buồm rào rào đổ gẫy. Đám người bơi lõm bõm. Lưới đạn vây kín chung quanh, trước sau, thành một màng lửa dầy đặc. Những con

thuyền mất người điều khiển, cái quay ngang, cái quay dọc, cái trôi xuôi trở lại, bề bộn, ngổn ngang trên khắp khúc sông nổi sóng.

Hai chiếc máy bay trút hết loạt đạn đầu, nghiêng cánh bay lên. Nhưng máy bay không chịu chỉ bắn một loạt đạn bao giờ. Chúng bay lên, để lượn một vòng chân trời. Và để trở lại. Một lần, nhiều lần nữa.

Chúng tôi cắm đầu bơi như sống, như chết như điên như cuồng vào được tới bờ. Nhẩy qua một con đê, nằm nép xuống bờ đê bên kia, đã thấy Phương ở đó, đang vắt khô nước chảy dòng dòng từ cái khăn quàng cổ đỏ chói vừa được tháo xuống.

Tôi nhìn lướt suốt dọc đoàn người, hỏi:

– Không ai việc gì chứ?

Nhiều tiếng lao xao đáp lại:

– Không. Đủ mặt cả.

– May quá!

Tôi vừa nói dứt được hai tiếng “may quá! » thì từ phía bên kia con đê, từ phía những con thuyền còn vật vờ tan tác giữa dòng, một tiếng kêu cứu thất thanh nổi lên.

Tôi kêu lớn:

– Trời ơi! Còn thằng Nhẫn!

Còn thằng Nhẫn thật. Chỉ còn mình nó. Chỉ còn mình thằng nhỏ nấu bếp là còn mắc kẹt trên chiếc thuyền chiến đầu đoàn.

Đang bàng hoàng, nhưng tôi cũng

hiểu được ngay. Thằng nhỏ ở lại trên thuyền vì cái lẽ giản dị là nó không biết bơi. Nó mới đi thuyền lần này là lần đầu. Mọi người hỗn loạn nhảy xuống, đã quên đứt mất thằng Nhẫn. Tôi ngẩng đầu nhìn qua bờ đê. Con thuyền chới với giữa dòng. Thằng Nhẫn thì đang cuống cuồng chạy đi chạy lại trên mặt khoang. Nó toan cắt mình nhảy xuống nhiều lần, lại thôi không dám. Tuy ở xa, nhưng tôi cũng cảm nhận thấu triệt được ở đó một hãi hùng mê hoảng đến cực điểm. Nó đang nhìn thấy cái chết. Một cái chết thảm khốc, chắc chắn, đến gần, không tránh được.

Mà đúng là một cái chết thảm khốc, chắn chắn, đang tới gần, đang chụp xuống. Vì từ chân trời, hai chiếc phi cơ mất hút trong khoảnh khắc, đã hiện hình trở lại. Thoạt đầu, hai hình thể gieo rắc cái

chết tan thây ấy chỉ là hai điểm nhỏ ly ty. Nhưng chúng lớn dần. Tiếng động rùng rợn của chúng lớn dần. Chúng đang trở lại, hướng đúng vào chiếc thuyền trên đó có thằng Nhẫn.

– Phải cứu thằng nhỏ.

Tôi la lớn. Nhưng chỉ một vài người e dè đứng lên, hoảng hốt nhìn nhau mà không một ai dám lao mình ra khỏi nơi ẩn nấp. Cũng dễ hiểu và không thể trách được. Bơi trở lại thuyền phút đó là một tự vẫn đạt tới toàn vẹn danh từ và ý nghĩa một tự vẫn điên cuồng. Chưa chắc đã cứu được thằng nhỏ. Mà cái chết thì cầm chắc trong tay.

Phía xa xa, hai chiếc phi cơ đã bay được chừng nữa đoạn đường không gian tới mục tiêu của chúng.

Trên thuyền, thằng Nhẫn cũng đã nhìn thấy máy bay trở lại. Nó cuống cuồng hơn. Chạy nhẩy, kêu khóc, cầu cứu, la thét, nhưng vẫn không dám nhảy xuống. Rồi thình lình giữa tình trạng thập tử nhất sinh ấy, tôi nghe thấy một tiếng gì như một tiếng chửi thề.

Thắt chặt cái khăn đỏ chói vào cổ, Phương tung mình chồm lên. Cả đoàn người chưa kịp thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc, cái thân hình cao lớn, hùng dũng của Phương Bến Xanh lừng lững trên mặt đê cao. Y ngửa mặt lên trời, hướng lên phía máy bay chửi thề một tiếng thật lớn nữa, rồi từ trên bờ đê lao mình xuống mặt nước.

Cảnh tượng thảng thốt có một sức hấp dẫn và kích thích đến cùng độ. Quên cả nguy hiểm vẫn còn, chúng tôi cùng nghển cổ nhìn theo. Phương bơi như

một mũi tên bay trên mặt sông chiều chan hòa ánh nắng. Tay soải tới đâu, sóng nổi tới đó. Hai chiếc máy bay gần thêm, tiếng động cơ kín trùm cả một vòm trời. Phương đã tới được thuyền. Trên thuyền, thằng Nhân không la thét nữa. Nó đứng ngây người nhìn, như bị hoàn toàn mê hoặc.

Vươn hai tay, nắm chắc lấy mạn thuyền, bằng một quẫy mình ngoạn mục mà không một thủy thủ lỗi lạc nào có thể làm được, Phương tung bắn lên không và lẹ làng rớt xuống đứng ngay trước mặt thằng Nhẫn. Chúng tôi nín thở theo dõi cái cảnh tượng lạ lùng đang diễn ra trước mắt. Nhưng Phương đã nhanh mà hai chiếc máy bay còn nhanh hơn.

Một tràng liên thanh xé tan không khí nổi lên. Thêm một tràng nữa. Con thuyền lớn tròng trành. Nó đã trúng đạn.

Trên thuyền, Phương vung tay cặp chặt lấy ngang mình thằng nhỏ, nhún chân nhảy xuống. Trận mưa đạn thứ hai chỉ mới bắt đầu…

Một tay cặp thằng nhỏ, giữ đầu nó nổi cao khỏi mặt nước khét lẹt, bốc khói. Phương vung tay còn lại, soải nước thật mạnh. Nhưng bơi một mình nhanh. Bơi có một thân người nặng trĩu trên tay, nhanh làm sao được. Còn chừng hai mươi thước nữa. Rồi mười lăm thước nữa. Phương bơi giữa lằn mưa đạn đuổi theo.

Bỗng, tất cả chúng tôi cùng hãi hùng kêu lên.

Đang bơi, Phương chìm nghỉm xuống. Y đã trúng đạn. Mặt nước đỏ ngầu máu loang. Chỉ còn nhìn thấy một mái tóc vật vờ. Nhưng bằng một cái đạp

chân thật mạnh, Phương lại chồi lên được. Lại bơi.

Y bơi tới đâu, máu hồng tới đó. Và rồi, bằng một cố gắng phi thường y cũng tới được bờ. Chúng tôi nhìn thấy Phương, máu hòa với nước lướt thướt, lảo đảo đứng lên. Y buông tay thả thằng nhỏ xuống. Và ngã vật xuống theo.

Mười chín người lái thuyền và hơn một trăm anh em chân sào cùng quyết định hạ neo cắm thuyền lại khúc sông khốc liệt một ngày. Chúng tôi khiêng xác Phương từ bờ sông lên, đặt nằm ngay ngắn trên bờ đê. Phương chết, với năm lỗ đạn trên cái thân hình to lớn, và với cái khăn đỏ vẫn thắt chặt một vòng quanh cổ. Thằng Nhân quỳ xuống ôm lấy thi thể kẻ đã đánh đập nó và đã cứu nó thoát chết, khóc ngất, gỡ ra thế nào cũng không được.

Chờ cho hai cái máy bay đi khỏi, chúng tôi trở xuống thuyền. Cầu bắc từ thuyền lên mặt bãi. Mười chín người lái thuyền, ăn mặc chỉnh tề, theo sau là đám anh em chân sào cúi đầu thành kính, đứng thành hai hàng, đem xác Phương từ mặt đê lên đặt chính giữa khoang con thuyền chiến đấu đoàn. Phương nằm thẳng, cặp mắt to lớn đã được khép lại. Vẻ mặt người chết hiền hòa. Nhưng cái miệng hé mở như vẫn còn muốn sang sảng và oai dũng cất lên những mệnh lệnh chỉ huy làm cho cả một đoàn thuyền nể sợ.

Theo một tục lệ riêng của thuyền bè và sông nước, chúng tôi thức suốt đêm hôm đó, thắp lửa hồng cả mười chín con thuyền xếp hàng, thay phiên nhau canh gác cho giấc ngủ nghìn đời của Phương Bến Xanh.

Không bao giờ tôi quên được cái đêm túc trực canh gác linh hồn và thể chất của người trưởng đoàn đã chết. Những ánh đuốc bập bùng. Những mái đầu im lặng. Phương nằm đó, giữa dòng sông mênh mông và trên đầu là trời sao bát ngát. Con sư tử đi ngủ.

Ngón mã tấu thần sầu không bao giờ còn phải dùng tới nữa. Phương đã trở về rừng thẳm như một con sư tử phải trở về rừng thẳm của mình. Phương là ông thần hoang đường của bóng tối. Phương đã trở thành bóng tối.

Ngày hôm sau, đúng lúc mặt trời mọc lên ở chân ngọn núi Ba Vì mù sương, chúng tôi đưa Phương Bến Xanh lên đất liền. Phương nằm trong đất, trên bờ đê cao, hướng mặt xuống dòng sông Đáy xanh lam, dòng sông Đáy như tất

cả những dòng sông khác là cái thế giới hùng cứ vẫy vùng của người anh chị lẫy lừng một thời với đường mã tấu thần sầu quỷ khốc.

Rất nhiều năm về sau này, tôi còn được biết hai điều về Phường Bến Xanh. Là chuyến thuyền nào, thằng Nhẫn – đã lớn, đã trở thành một anh chân sào trẻ tuổi – nếu qua vùng Sơn–Tây, cũng ngừng lại, ở khúc sông cũ, lên viếng mộ người trưởng đoàn thuyền đã cứu nó thoát khỏi cái chết thảm khốc.

Và điều cuối cùng, lạ lùng hơn; suốt một dọc sông Đáy, suốt một dọc Hồng hà từ đó, bạn thuyền muôn nghìn không một ai kể chuyện về những vụ đánh cướp thuyền táo bạo của Phương Bến xanh, mà chỉ kể lại chuyện Phương đã hy sinh tính mạng để cứu một thằng nhỏ mà y

đã trừng phạt bằng cách bắt quỳ bên cột buồm suốt một ngày dưới nắng.

LÁ CỜ ĐỎ CHÓI

Những ngày cuối năm, buổi sáng xanh, lạnh, làm nhớ đến những tinh sương mùa thu miền Bắc, buổi trưa ấm hơi trong da thịt ngỡ ngàng xao động, và buổi chiều, buổi chiều thấp thoáng chuyên chở trong nó hình ảnh phần đời tàn tạ bắt đầu, tôi thường từ trong xóm thấp vượt qua con đường liên tỉnh, sang tới bãi cỏ đó, ngồi với tôi, một mình, trên cái chiếu cỏ mênh mông nuột nà xanh biếc. Và nghĩ.

Quá khứ xa đắm lùi giạt sau tầm chạm đụng mịt mùng của trí nhớ phản phúc, hiện tại như con đường liên tỉnh băng qua, tương lai sát gần và hạn hẹp thảm thương chỉ còn như một nối dài lung lay của trí nhớ và quá khứ đã lấp trùm trên toàn diện thân thể thiêm thiếp lắng đọng, tôi sống những chuỗi tháng ngày cuối cùng không còn với gì hơn là những ý nghĩ của mình. Sống. Sống bằng ý nghĩ. Phải, tôi chỉ còn có thể. Tôi chẳng còn gì. Tôi đã mất sạch.

Người ta bảo tuổi già là một trạng thái khoan thai uy nghi của con sư tử có cặp mắt hiền từ mà vẫn dư thừa quyền lực, bởi vì con sư tử hiền lành vẫn làm cho chung quanh rừng thẳm nín thinh, tuổi già trầm lặng trong khốc liệt, thư thái mà chói lọi, bởi nó nung nấu trong nó ngọn lửa vĩ đại âm thầm ấy là cả một

đời người đã trải qua, và tụ đọng lại, tuổi già như một đời cô thú với những đường nhăn là những gân xanh và những màu hồng mới, nhưng tuổi già ở tôi không phải như vậy.

Tuổi già chỉ là một khúc ruột thừa, một nhánh gỗ mục, sự lăn lóc vô ích, sự bất động trống không, không ra khối hình cũng chẳng thành hình bóng.

Tuổi già chính là cái bất toàn, khó coi và quái gở nhất của một đời người. Sống. Sống bằng ý nghĩ. Thế là sống đó sao? Không. Tôi đã chết rồi. Tôi chỉ còn những ý nghĩ vật vờ của tôi như những cặp mắt ráo hoảnh ngó sang đời sống. Đời sống vẫn gần gụi đó. Chung quanh đây. Tôi còn tỉnh táo, Tôi còn tỉnh tường. Vành tai còn lắng đoán và ghi nhận được những tiếng động thầm thì nhất. Tròng mắt còn in dấu được những hình ảnh hư

nguy nhất. Chân tôi còn đi. Da tôi còn thở. Nhưng đời sống là hàng xóm rồi. Và nhà láng giềng với ông lão già thì đã có một hàng giậu ở giữa.

Phút này, tôi cũng lại đang sống với cái thứ đời sống chán nản ngây ngây thuần bằng những ý nghĩ, ở đây, trên cái ngai cô độc vô hình là bãi cỏ hoang, dưới cao vút và lồng lộng trời chiều vây bọc. Mỗi buổi, mỗi ngày, tôi chỉ còn có trời cao trên đầu vây bọc. Như những sự vây bọc khác của cô độc, lặng im, và bóng tối. Còn thì tất cả không còn vây bọc nữa, tất cả đã xa lảng rồi, tất cả đã đâu đâu.

Đứa con gái cuối cùng của tôi vừa đi lấy chồng, Đám cưới nó đã được cử hành sáng nay. Anh em nó đã đem vợ con cháu chắt về nhà tôi, căn nhà nhỏ đầy tràn, đông đặc, hỗn loạn, tôi sống suốt một buổi sáng bàng hoàng thảng

thốt trước cái cảnh tượng xô lận choáng váng, nhưng rồi đến buổi trưa, cái ngọn triều ấy chỉ trong chớp mắt đã tan biến, đã rút đi thật xa, để làm đầy, để dâng lên ở những bến bờ nào khác, ném trả tôi lại, một mình, như một con cá ươn nằm thoi thóp trên một bãi khô tịnh không có một dấu vết, một hiện hữu nào hơn là con cá ươn phơi mình tênh hênh. Và tôi lại ngắm nghía, lủi thủi, lẩn thẩn cái tuổi già xa lạ của mình qua từng cái vẫy, qua từng cái vẫy, của con cá chết.

Tôi yêu nhất nó. Vì nó là đứa con gái cuối cùng, Tình yêu chỉ mãnh liệt và tuyệt vọng khi nó diễn ra trong một tâm trạng lo hoảng đánh mất. Tôi yêu thương đứa con gái út của tôi như thế, hơn đám anh chị nó, chỉ bởi vì nó là mối dây cuối cùng còn buộc lấy đời tôi. Nhưng tuổi trẻ không phải là tuổi già. Nó có cánh,

Cánh nó đã lớn. Và đẩy gió. Thế là nó cũng bay đi.

– Sáng mai chúng con sẽ về thăm thầy.

Nó nói với tôi ở bên cạnh bàn thờ, trong ánh mặt nó thương mến nhìn tôi, có ánh nến từ trên bàn thờ cao chiếu xuống. Tôi nhìn nó thật lâu. Chỉ với một chiếc áo cưới trắng toát tinh khiết, và một gã trẻ tuổi đứng xắm nắm bên cạnh, máu huyết ruột thịt của tôi kia đã trở thành một cuộc đời lạ mặt. Lạ. Như chưa từng nhìn thấy bao giờ. Và tôi ngẩn ngơ, tôi đã nhìn nó thật lâu.

– Thầy mừng cho chúng con.

Mừng? Tôi nhìn cái người đàn bà lạ mặt, hớn hở, đột ngột, và tôi không trả lời được. Tôi không biết. Không biết. Và

tôi không trả lời được. Nó nhắc lại, một câu đã nói, hơi khác đi vài chữ:

– Sáng mai con và nhà con sẽ về thăm thầy.

Tới đó thì tôi nghĩ tôi có thể nói được. Mà không thể nói. Tôi muốn nói mày đi ngay đi, ra khỏi cửa thật gấp, đi ngay đi và không nhìn trở lại, không còn sáng mai nào hết, mày đừng nên trở lại làm gì, mày chỉ có nghĩa ở đây, không bằng sự sáng mai trở lại, hãy để tôi yên, từ phút này, từ sáng mai, trong nấm mộ này. Thật tình, phút đó tôi đã nghĩ và đã muốn nói như thế.

Đám cưới tan. Đoàn xe đậu kín cửa nối đuôi nhau từ trong xóm quay đầu chạy ra, leo lên con đường liên tỉnh. Con cháu tôi đã lũ lượt bỏ đi như khi chúng đến, lũ lượt, thoáng chốc đã đầy chật

quanh mình, và căn nhà thấp, tối chỉ còn mình tôi, vang mãi, vang mãi, cho đến khi lắng dịu dần, một thứ âm thanh kỳ lạ.

Sau cùng, tôi thở ra được. Chớp mắt được. Nhúc nhích được. Bước được một vài bước. Đưa được cánh tay lên. Mọi sự bừa bãi đã được chúng nó chia tay nhau thu dọn lại. Nhưng cái đám cưới, cái buổi họp mặt ồn ào ban nãy vẫn còn ngổn ngang dấu vết. Những bông hoa lăn lóc trên mặt chiếc khăn bàn xô lệch.

Những tách nước uống dở. Một điếu thuốc lá rớt xuống tự bao giờ, nằm trên nền đất. Tôi bước đến, cúi xuống, nhặt điếu thuốc lên, đặt ngay ngắn trên mặt bàn, đứng tần ngần. Đến mầu hồng mơn mởn của những cánh hoa cũng thoắt chốc trở thành một sắc mầu xa lạ. Tôi đặt bàn tay trên nền vải trắng, miết nhẹ

từng ngón. Những ngón tay gầy guộc, khô teo, bỏ đi, trong dáng điệu đặc biệt lạc lõng của kẻ mù lòa, rồi đứng lại. Tôi rút tay. Tần ngần. Tôi buông thõng tay. Tần ngần. Im lặng chung quanh đăm đăm ngó nhìn không chớp.

Ông lão già, ông không còn gì hết, ông chỉ còn những người đã chết. Thật thế sao? Tôi không còn gì nhưng tôi vẫn còn được những người đã chết? Cũng được. Tôi chỉ mong còn được một cái gì. Một cái gì đó ngoài tôi. Thế giới bên kia, tại sao không, tôi nghĩ thế và lật đật trở lại trước bàn thờ. Ngọn nến đã tắt.

Tôi hấp tấp châm lửa, đốt luôn một lúc hai ngọn mới. Những thẻ hương đã tàn. Lia. Một thoáng khói, một thoáng hương, và một mùi thơm tín ngưỡng đã tỏa lan từ những que gẩy rung rinh.

Thành kính trong tâm hồn, hèn mọn trong một nỗ lực cảm thông và tín mộ sôi nổi, tôi đã cúi đầu xuống, tìm kiếm cái đời sống kia của những người lánh khuất xa trước đã có một tuổi già như tôi. Lạ thay. Chẳng có một va chạm siêu hình gợn gọn. Chẳng có một tiếp nối thần thánh dấy đẩy. Thì ra cái thế giới của người chết chỉ có với người sống. Kẻ đã tựa lưng vào cõi biếc, cõi biếc chính là người. Cõi biếc không có nữa.

Đám trẻ nhỏ từ bên kia con đường trải đá xanh tụ tập ở đâu, từ lúc nào không rõ, thình lình xuất hiện. Thằng nhỏ dẫn đầu, cầm trên tay một lá cờ mầu xanh, lá cờ lấp lánh nắng, phất phất theo nhịp chân líu díu dồn gấp. Theo sau nó, một đứa con gái, thấp hơn thằng chạy trước một cái đầu. Đứa con gái tóc cắt ngắn, mặt mũi tròn quay, cổ tay cổ chân mập

mạp, quần sắn tới đầu gối, cầm một lá cờ đỏ chót.

Chúng dẫn đường cho chừng mười đứa nhỏ khác, trai gái lẫn lộn, cùng nối đuôi nhau chạy theo một đường chạy vòng vòng lượn lượn, và sang tới bãi cỏ, đột ngột toả rộng, hỗn độn, không hàng lối, không phương hướng, như trước đó một phút, sự di động tập thể ấy vẫn tuân theo một hướng dẫn vô hình và hướng dẫn ấy bất ngờ hất tung đám trẻ về nhiều phía khác biệt.

Thoắt chốc, những thước không khí lặng lờ lắng đọng như một trạng thái thiêm thiếp lim dim nhốn nháo thức tỉnh bởi một xao động điên cuồng. Với hai lá cờ và rất nhiều tưởng tượng thần thánh vô hạn của tuổi nhỏ, đám trẻ ào tới, vây lấy ông già giữa một vùng la thét đinh tai

nhức óc. Không hiểu chúng đang chơi với nhau một thứ trò chơi nào. Không hiểu.

Chúng đến từ nghìn dặm. Từ đầu đời bên kia, thấp thoáng một thế giới khác, mịt mùng một vùng trời khác, xa lạ một tuổi tác khác, và ông lão già, vẫn bất động như một tảng đá mềm nhũn, ngó nhìn cái vòng tròn quay đảo hoa mắt bằng cái nhìn mà kinh hoàng tột điểm đã tê liệt, thành một đờ đẫn rưng rưng.

Nắng chiều tỏa đầy trên cái nhìn đó, trống không, mù loà và tối đen, với tròng mắt không đáy để lọt qua không ghi nhận không ngăn giữ một ảnh hình nào.

Đám trẻ ở sát gần. Có đứa gần quá, đụng cả vào ông lão già. Ngọn cờ xanh, ngọn cờ đỏ phấp phới qua lại, phía trước,

phía sau, bên tả, bên hữu. Những thân cỏ rạp xuống. Nắng từng đợt, từng phiến, từng dòng nhễ nhại óng ánh tràn chẩy, rớt rụng trên những mái tóc, những cánh tay thơ ấu, giữa những nếp quần áo phần phật đập theo gió, theo sự giẫm đạp không ngừng của những gót chân chong chóng đan nhau.

Đám trẻ vừa chạy vừa hò hét. Chúng hét đến đứt hơi. Chúng la đến khản tiếng. Nhưng, như cặp đồng tử mù loà im sững, vành tai của người già chừng như cũng đã khép lại, và tiếng la thét dội đập vào một cánh cửa cài then đóng kín, chỉ còn là một thứ âm thanh xôn xao, vật vờ, thứ âm thanh rì rào, mất tăm từng hồi, hiện ra từng lúc, của một vùng biển ở rất thấp và rất xa, vọng lên qua bao nhiêu ngọn đồi, bao nhiêu cánh rừng mỏi mệt, âm thanh đó lăn đi tới đâu mất dần tới đó,

cuối cùng chỉ còn là một dấy động hắt hiu nghe từ trong ra, nghe từ đâu phả tới, một thứ dấy động mơ hồ và tưởng tượng,

Đám trẻ nhỏ với thứ trò chơi lạ lùng và khó hiểu của chúng hung hăng được một lát. Rồi sự cuồng nhiệt cũng giảm sút dần theo đà chân chậm lại. Ngọn cờ xanh hạ thấp xuống. Ngọn cờ đỏ hạ theo. Những tiếng la thét rời rạc đứt quãng. Những cái vòng tròn quay múa chóng mặt tan rời và phân chia thành nhiều mảnh nhỏ. Đứa con gái phục phịch ngừng chân trước nhất. Nó cắp lá cờ đỏ trong tay, đi lững thững, vừa đi vừa thở. Mái tóc nó dính bết.

Hai bên thái dương lấm tấm mồ hôi. Rồi nó thốt lên một tiếng kêu ngắn, rất lạ tai và ngồi phịch xuống. Đám bạn nó lần lượt ngồi xuống theo. Nắng chiều

nghiêng xuống bãi cỏ mênh mông chợt mang hình ảnh phẳng tắp của một mặt biển cứng lạnh như một mặt kim khí xanh biếc, trên đó lác đác những đứa trẻ ngồi khoanh chân như từng hòn đảo tý hon. Ông già ngồi ở giữa chúng nó. Ông già không phải là một hòn đảo. Ông già chỉ là một phiến đá, một nhành củi mục.

Đứa nhỏ ngồi gần nhất ngước cặp mắt đen láy nhìn ông già. Nó nhăn mặt ngộ nghĩnh và lân la lại gần. Phần lớn những đứa kia cũng bắt chước làm theo như thế. Bóng chúng nó vây quanh nối liền với bóng ông già ngồi giữa. Và những câu hỏi bắt đầu. như một cuộc truy kích tuần tự:

– Ông già, ông ngồi làm gì đó?

Im lặng. Im lặng với tôi là nẻo mới tôi đang trở về. Im lặng với tôi là cửa hầm

tôi lách tới, lưỡi tôi phía bên kia cổ họng thu nhỏ, tôi không biết nói nữa, nói là ngôn ngữ của trẻ nhỏ, của loài người. Tôi đã ván thiên, tôi đã mộ chí. Tôi chỉ còn là một búp khói rung rinh trên một thân hương gầy guộc. Đang làm gì ư? Tôi đang làm cỏ. Tôi nhòa vào chiều. Tôi là phiến linh hồn ngất ngư phiêu bạt, tôi là mảnh tâm linh băng hoại lang thang của buổi chiều này. Và đứa con gái cuối cùng của tôi cũng đã bỏ đi, và nó đã nói: sớm mai chúng con trở lại thăm thầy. Sớm mai. Những sớm mai nào mặt trời thức dậy. Đang làm gì ư? Đang làm hư không,

Không thấy ông lão trả lời, đứa con gái sán gần hơn nữa. Nó thân mật đặt bàn tay mụ mẫm trên cái đốt xương nhọn hoắt ấy là đầu gối ông lão, và phất qua phất lại lá cờ màu đỏ trước mặt ông ta. Nhưng cặp mắt ông lão thì vẫn trừng

trừng mở cứng. Chỉ một thoáng mi động ảnh dịu dàng.

– Ông ở đâu tới?

Thằng cầm cờ xanh, buông rớt lá cờ trên mặt cỏ. Mầu xanh của cờ chìm nhòa vào màu xanh của cỏ. Nó nhặt lá cờ lên, chỉ thẳng cây cờ trước mặt, như một điểm hồng tâm, nheo mắt ngắm, và trả lời thay cho ông lão:

– Bên kia đường. Trong xóm. Nhà có đám cưới hồi sáng đó.

– Nhà ông mới có đám cưới sao ông buồn thế Ông lão?

Những chiếc xe kết hoa trắng toát chở người đi vào cuộc đời, người đi về kẻ chợ, về ngã tư, về biển lớn lấp lánh những điểm lân tinh mộng tưởng chan hòa, và những chiếc xe hoa hóa thân theo

hiện tượng nhị trùng bản ngã của người đã chở hư không về một hướng khác, tôi trôi theo hoa trôi vào khoảng biếc, tôi đã đến gần lắm với vùng âm thanh rì rào đời kiếp ấy xuất lên và vang ngân lạ thường từ vũng biển kia, xuất lên và vang ngân qua không biết bao nhiêu núi rừng mỏi mệt

– Ông ấy điếc chúng mày!

– Ông ấy câm.

– Ông ấy mù chúng mày!

– Sao ông không trả lời chúng cháu, ông lão. Cho ông lá cờ xanh này, ông lão. Lá cờ đỏ này nữa, cờ dẫn đường và cờ chạy đầu đó, cho ông đó, ông lão.

Hai lá cờ từ trên tay hai đứa nhỏ được đặt xuống, ngay ngắn, cân đối trong hai lòng tay nhăn nhúm của ông già xoè mở

song song trên đùi, như hai nhánh hoa chết hai cái chết mở rộng và hướng tới, từ dưới thấp mặt cỏ lên trời xanh trên đầu.

Vô hiệu. Tuổi già thành tượng trên bãi cỏ là một khối lừng lững bất khả xâm phạm không thả ra một dấu tích sự sống bé nhỏ nào. Đám trẻ con đưa mắt nhìn nhau. Trò đùa mới của chúng nó thật chán ngắt. Trò đùa như tình yêu. Chỉ có, nếu được đáp lại. Hai cây cờ xanh đỏ như hai hòn đá ném xuống một mặt nước, mất tăm, không gợn lên một tăm nước sóng sánh. Và, chừng như, sau một lúc ngồi, nằm ngổn ngang trên mặt cỏ, đám trẻ nhỏ đã hết mệt, chạy nhảy với chúng lại trở thành một hứng thú tột đỉnh như lúc chúng khởi đầu cuộc chơi từ phía bên kia con đường trải đã băng sang, đám trẻ

cùng hô lớn một tiếng và đồng loạt đứng vùng lên.

Lần này, chúng chạy đều nhịp, những cánh tay dang rộng thành hình thước thợ với chiều người, họp thành một hàng thẳng tắp. Đứa con gái, thấp nhất bọn, chiếm vị trí chính giữa. Nó chạy thật nghiêm trang, mắt không ngừng ném về hai phía một cái nhìn điều khiển, và từ đứa con gái, cái hàng dài ấy nghiêng nghiêng lượn lượn quay chung quanh ông lão già nhiều vòng đẹp mắt.

Mặt trời bỗng ngã thật mau, lớn hơn và chói chang dữ dội hơn trong khoảng khắc thảng thốt là dấu hiệu của một lặn chìm báo trước. Cái bóng ông lão bị hất bắn về phía sau, đổ dài và mất hút trên mặt cỏ. Như thế một lát. Rồi đôi cánh lớn kết bằng những cánh tay thơ ấu nối liền

trùng xuống, đứt rời thành từng đoạn ngắn. Bầy trẻ nhỏ không để ý đến ông lão nữa. Chúng quay lưng, buông tay, lững thững ra khỏi bãi cỏ chiều và mất đi về phía san sát mái nhà bên đường bên kia. Khi đứa trẻ cuối cùng dời khỏi bãi cỏ, cũng là lúc mặt cỏ chợt tối hẳn đi, vì mặt trời đã lặn.

* * *

Thế giới của tôi bắt đầu bằng những vì sao là những cặp mắt, những tình nhân, những linh hồn ảo huyền và hằng cửu của đêm tối. Sao đang lên, sao đang lên rồi, từng vì sao một. Một vì sao đã lên và tiếp theo nó là một vì sao mới đang hiện, điểm sáng rõ dần thành lấp lánh, cạnh sáng hiện dần thành lung linh, tưởng như có một bàn tay vĩ đại kích

thước mênh mông xoè mở kín trời đang nhặt dần trong hằng hà hư vô từng đời ánh sáng mặt và cấy dần chúng lên nền trời bằng một trồng cấy tuần tự khoan thai vô cùng vô hạn.

Bàn tay huyền diệu kia đang đính hào quang lên trời là của kẻ ấy có thừa thì giờ. Kẻ ấy có triệu ngày triệu năm, triệu đời triệu tháng. Y không vội vàng. Y cấy sao lên đêm, y cấy sao đêm không vội vàng. Tôi cũng vậy. Tôi đã ở ngoài mọi áp lực lũy tiến của đời sống dồn đuổi bằng những nhân gấp tích lũy tuôn tuôn nối nối của nó, và tôi đã thôi vội vàng, đã ngừng hấp tấp, tôi đã hằng cửu và tôi đã khoan thai.

Đêm đang xuống, tôi ngồi đây, và tôi cũng đang chăm chú, đang trầm tĩnh, đang khoan thai cấy dần từng vì sao lên vòm trời riêng biệt của mình. Mai chúng

con trở về đây thăm thầy. Ừ, con hãy trở về, hãy trở về đây thăm thầy. Tôi cấy thêm một vì sao mới. Tôi đang cấy tôi trên từng vì sao mới. Ừ, sáng mai mặt trời mọc, xe cộ chạy, đời sống lên, vòng xe quay, con hãy trở về đây thăm thầy. Trong tôi, một nền trời đã dựng xong. Dựng xong từ một vì sao cuối cùng vừa cấy hết.

* * *

Tinh sương ngày hôm sau, đứa con gái mụ mẫm bỏ quên lá cờ đỏ trong lòng tay ông lão già trở lại tìm lá cờ của nó trên bãi cỏ. Lá cờ ướt sũng sương đêm vẫn nằm ở đó, như chiều hôm trước, trên lòng tay mở rộng của ông lão già. Và ông lão già vẫn ngồi đó, y nguyên như chiều hôm trước. Đứa con gái nhìn ông

lão đăm đăm. Nó chỉ ngạc nhiên chút ít khi nghĩ rằng ông lão đã ngồi suốt đêm một mình như thế ở ngoài trời. Nó cúi xuống, nhẹ nhàng nhặt lấy lá cờ đỏ, nhặt luôn lá cờ xanh, và bình tĩnh đi ra khỏi bãi cỏ với những hạt sương óng ánh dưới nắng sớm vừa dấy.

Bằng những vì sao và hai lá cờ xanh đỏ của đàn trẻ nhỏ trên lòng tay, ông lão già đã trồng cấy xong vòm trời thế giới của mình. Và không có ngày nhị hỉ cho người thiếu nữ lấy chồng ngày hôm trước đó.

DÒNG SÔNG RỰC RỠ

tập truyện của MAI THẢO,

bìa NGUYỄN TRUNG,

Nguyệt san VĂN UYỂN

xuất bản lần thứ nhất.

In tại nhà in riêng của VĂN UYỂN,

xong ngày 1 tháng 8 năm 1968.

Ngoài ấn bản thường có in riêng

50 cuốn trên giấy trắng bạch vân

dành riêng tác giả và cơ sở xuất bản.